

Bộ, tỉnh: Tỉnh Kiên Giang
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế huyện Giồng Riềng
Mã đơn vị: T33015036
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC NĂM 2024

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách	Nguyên khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Ô tô		4	4.435.000,00	958.000,00	3.477.000,00	2.507.916,13							
1	TOYOTA-68A-00741	TỜ TÀI XẾ	1	1.258.000,00	258.000,00	1.000.000,00	1.006.319,13			X				
2	TOYOTA-68A-00749 Vietinbank	TỜ TÀI XẾ	1	1.500.000,00	700.000,00	800.000,00	1.299.900,00			X				
3	TOYOTA-68C-0970	TỜ TÀI XẾ	1	667.000,00		667.000,00				X				
4	TOYOTA-68M-00149	TỜ TÀI XẾ	1	1.010.000,00		1.010.000,00	201.697,00			X				
II	Tài sản cố định khác		1.654	98.446.329,79	58.506.565,44	39.939.764,35	33.338.018,40							
	Tài sản trên 500 triệu		35	55.937.371,80	35.737.571,80	20.199.800,00	21.210.901,40							
1	Đèn mô 2 nhánh treo trần Model KW770-000 HSX: Kenswick GmbH-Đức	KHOA PT-GMHS	1	615.000,00	615.000,00		461.250,00							
2	Bộ dụng cụ cầm tay dùng trong phẫu thuật nội soi mũi xoang 35 món HSX: Karl Storz	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	809.000,00	809.000,00		606.750,00							
3	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình Takeuchi Model KM-402; HSX:PARMOUNTBED; NSX: Nhật Bản	KHOA PT-GMHS	1	1.476.000,00	1.476.000,00		1.107.000,00							
4	Máy xét nghiệm huyết học tự động 26 thông số Model: XS-800i; HSX: 67769; Xuất xứ: Nhật Bản (kèm máy in HP, CPU, màn hình AOC)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	534.080,00	534.080,00									
5	Thang máy (khu 6 khoa)	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	1.124.500,00	1.124.500,00									
6	Máy phát điện FCWILSON P50-1 500KVA	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	2.299.000,00		2.299.000,00	965.580,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	Máy siêu âm Doppler màu Model: DUS-7000; HSX: ADVANCED; Xuất xứ: Mỹ (kèm 01 màn hình 8 inch,2 đầu dò,01 bộ vi tính Dell, 01 máy in trắng đen, 01 máy in phun màu, 01 usb onlie 2kva)	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	1.499.950,00	1.499.950,00		629.979,00							X
8	Máy siêu âm tổng quát, HSX: Philips Ultrasound Inc, Model: Affiniti 30,Xuất xứ: Trung Quốc Số serial: US123E0262(Phụ kiện đi kèm: 01 đầu dò Sector, 01 đầu dò Linear; 01 đầu dò Convex; 01 máy in nhiệt trắng đen UP- D898MD - Sony; 01 máy in màu L1210 - Epson; 01 bộ máy tính Dell; Bộ lưu điện UPS online 2KVA " PRO 902WS") " BQLDA mua dự án 13 huyện thị" " Khoa CDHA"	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	1.395.000,00		1.395.000,00	1.046.250,00							
9	Hệ thống nội soi dạ dày Model: EPX 2500; HSX: FUJINON; Xuất xứ: Nhật Bản (01 màn hình, máy hút dịch 02 bình, 01 cpu Deluxe,màn hình Dell, máy in màu HP, xe đẩy)	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	749.000,00		749.000,00	124.833,33							X
10	Máy X-Quang 500mA kỹ thuật số Model R-20J; HSX: SHIMAZU; Xuất xứ Nhật Bản	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	2.840.000,00	2.840.000,00		1.192.800,00							X
11	Hệ thống nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số không dây(kèm 01 tấm nhận ảnh,, 01 bộSCU dùng phát wifi 01 màn hình cảm ứng, 01 CPU HP, bộ lưu điện 220v)	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	751.000,00	751.000,00		315.420,00							X
12	Hệ thống CT_Scanner 32 lát cắt/ vòng quay - HSX: Philips Healthcare (Suzhou);Model: Access CT; Xuất xứ: Trung Quốc, Năm sản xuất: 2022, Số serial: 320642(Phụ kiện đi kèm: 01 kích	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	7.250.000,00		7.250.000,00	5.437.500,00							
13	Máy X-Quang di động Brivo XR115 ; HSX: GE; Xuất xứ: Mỹ " Khu 100g" Sở Y Tế cho	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	2.079.000,00		2.079.000,00	1.336.500,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
21	Máy gây mê Model:RE8606800; HSX:Drager; Xuất xứ:Đức	KHOA PT-GMHHS	1	940.000,00	940.000,00									
22	Đèn mổ treo trần 2 nhánh Model: Polaris 100/200; HSX: DRAGER; Xuất xứ: Đức	KHOA PT-GMHHS	1	698.000,00	698.000,00		448.714,28							
23	Hệ thống mổ nội soi Ngoại -Sân khoa Model:UL 60601-1; HSX:RICHARRD; Xuất xứ:Đức	KHOA PT-GMHHS	1	2.826.000,00	2.826.000,00									
24	Máy thở chức năng cao Savine ASFL-0213 NSX: Germany, HSX: Drager " Nhận từ Khoa Hồi sức"	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	628.000,00	628.000,00									
25	Máy giúp thở cao cấp Model: GRAPHNET TS, HXS: TECME CORPORATION - Mỹ	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	699.900,00	699.900,00	699.900,00	293.958,00							
26	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập Savina " Khu 100g" Sở Y Tế	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	545.000,00	545.000,00	545.000,00	350.357,14							
27	Máy giúp thở cao cấp Model: GRAPHNET TS, HXS: TECME CORPORATION - Mỹ	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	699.900,00	699.900,00	699.900,00	293.958,00							
28	Máy thở"Model 840,HSX: Medtronic/Covidien/Puritan Bennett; Xuất xứ: Ireland"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	679.000,00	679.000,00	679.000,00	362.133,33							
29	Máy siêu âm doppler màu 3 đầu dò Model: 3300-G; HSX: PHILIPS; Xuất xứ: Trung Quốc " Khu 100g" Sở Y tế cho	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100 GIƯỜNG	1	1.050.000,00		1.050.000,00	675.000,00							
30	Lò đốt chất thải y tế CIC-Mediburner 08-15W/CIC	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	856.000,00	856.000,00		550.285,71							

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
10	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ NGOC THANH	1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
11	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ NGOC THANH	1	11.550,00	11.550,00									
12	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ NGOC THANH	1	11.550,00	11.550,00									
13	Bộ máy vi tính HP Palivion TP01-3008d Ram 8GB, Core i5, Màn hình HP 18,5 inch	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	15.000,00	15.000,00		9.000,00							
14	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
15	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	11.550,00	11.550,00									
16	Bộ máy vi tính HP Palivion TP01-3008d Ram 8GB, Core i5, Màn hình HP 18,5 inch	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	15.000,00	15.000,00		9.000,00							
17	Bộ máy vi tính HP Palivion TP01-3008d Ram 8GB, Core i5, Màn hình HP 18,5 inch	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	15.000,00	15.000,00		9.000,00							
18	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	11.550,00	11.550,00									
19	Bộ máy tính (Màn hình Samsung CPU ráp)	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN	1	12.250,00	12.250,00									
20	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN	1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
21	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN	1	11.550,00	11.550,00									
22	Máy vi tính để bàn (Màn hình HP, CPU HP)	PHONG TRUYỀN THÔNG - DÂN	1	11.440,00	11.440,00									
23	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	14.390,00		14.390,00	2.878,00							X
24	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	11.550,00		11.550,00								X
25	Bộ máy vi tính HP Palivion TP01-3008d Ram 8GB, Core i5, Màn hình HP 18,5 inch	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	15.000,00	15.000,00		9.000,00							
26	Thùng CPU lắp ráp, màn hình Samsung	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	12.500,00		12.500,00								X
27	Bộ máy vi tính CPU lắp ráp, màn hình Philips	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	11.850,00		11.850,00								X

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
														Nguyên ngân sách
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
44	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	11.550,00	11.550,00									
45	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
46	Bộ máy vi tính HP (Màn hình HP, CPU ráp)	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	11.300,00	11.300,00									
47	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	11.550,00	11.550,00									
48	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
49	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	11.550,00	11.550,00									
50	Bộ máy vi tính để bàn (CPU lắp ráp, màn hình HP 19 inch)	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	11.650,00	11.650,00									
51	Bộ máy vi tính Dell (Viettel) " TYT Vinh Thanh"	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	10.000,00		10.000,00								
52	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	11.550,00	11.550,00									
53	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	11.550,00	11.550,00									
54	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
55	Máy tính để bàn + màn hình samsung	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	12.500,00	12.500,00									
56	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ THANH BÌNH	1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
57	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ THANH BÌNH	1	11.550,00	11.550,00									
58	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ THANH BÌNH	1	11.550,00	11.550,00									
59	Máy tính để bàn HP+màn hình LCD	TRAM Y TẾ THANH BÌNH	1	14.200,00		14.200,00								
60	Bộ máy vi tính HP	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	11.600,00		11.600,00								
61	Bộ máy vi tính màn hình Compoq, CPU ráp	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	10.500,00		10.500,00								
62	Bộ máy vi tính màn hình Compoq CPU ráp	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	10.500,00		10.500,00								
63	Thùng FPT, màn hình HP 18.5	PHONG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	11.400,00		11.400,00								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
123	Bộ máy vi tính FPT	TRAM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	11.550,00	11.550,00									
124	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							
125	"Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB /14inch/DOS"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
126	"Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB /14inch/DOS"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
127	"Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB /14inch/DOS"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
128	"Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB /14inch/DOS"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
129	Máy tính xách tay HP 250 G7 (6NY71PA)	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ	1	14.000,00		14.000,00								
130	Máy vi tính xách tay HP 445G8	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ	1	14.850,00	14.850,00		2.970,00							
131	Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB/14inch/DOS	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
132	Máy tính xách tay HP 348G7 Core i5-8130U. 4GB Ram 256Gb. SSD 14.0	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	14.500,00	14.500,00		2.900,00							
133	Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB/14inch/DOS	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
134	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA TAI MŨI HONG	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
135	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA NỘI	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							
136	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA NGOẠI	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							
137	Máy tính xách tay Dell 5593 " Phòng TC-KT"	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	13.200,00		13.200,00								
138	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							
139	Máy tính xách tay HP	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	12.500,00		12.500,00								X
140	Máy tính xách tay HP 240G6	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	12.990,00		12.990,00								X
141	Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB/14inch/DOS " Từ Khoa KSBT-HIV/AIDS	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
142	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							
143	"Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB /14inch/DOS" " từ phòng KHNV"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
144	Laptop Asus X407UA-BV308T	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	13.600,00		13.600,00	2.720,00							
145	Máy tính xách tay HP	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	14.990,00		14.990,00	2.998,00							
146	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA LÃO HỌC	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
147	Máy tính xách tay Dell	PHÒNG DS QUẢN	1	12.400,00		12.400,00	2.480,00							
148	Máy tính xách tay HP Pavilion 15-es3116TX i5-1035G1/4GB/256GB Số Seri:5CD9439JRW	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (THỨC)	1	14.941,00		14.941,00								
149	Laptop HP 240 G9 (CPU intel Core i3-1215U; DDRAM4 8GB; Lưu trữ: 256GB SSD M.2NVMe; Hệ điều hành: Windows 11 Home SL)	KHOA NHI	1	11.770,00		11.770,00	7.062,00							
150	Laptop Asus core i3 Ram 4GB, SSD 256GB	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	14.800,00	14.800,00		2.960,00							
151	Máy vi tính xách tay Lenovo (Core i5-1135G7, Ram 16GB, Ổ cứng 512GB, màn hình 14 FHD,) "TTKSBT cấp" Lý Đức"	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	34.178,00		34.178,00	20.506,80							
152	Máy tính xách tay HP	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	14.990,00		14.990,00	2.998,00							
153	Máy tính bảng Ipad Wifi Cellular 64 GB kèm phụ kiện (bao da + dán cường lực)	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	17.050,00		17.050,00								
154	Máy tính xách tay HP Pavilion14-AL 115TU	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (HÙNG)	1	12.980,00	12.980,00									
155	Máy tính bảng Ipad Wifi Cellular 32 GB	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	13.100,00		13.100,00								
156	Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB/14inch/DOS	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN SỐ KHHGD	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
157	Laptop HP 240 G8 Core i3 1005G1/4GB/120GB/14inch/DOS " Khoa YTCC"	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN SỐ KHHGD	1	14.950,00	14.950,00		2.990,00							
158	Máy tính bảng Ipad Wifi Cellular 32 GB	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	13.100,00		13.100,00								
159	Máy tính xách tay HP 240 G8 (Màn hình 15.6 inch)	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	13.500,00		13.500,00	2.700,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
160	Máy in Canon Runner 2204N viện phí	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	28.930,97		28.930,97								
161	Máy photocopy toshiba E-Studio 357	KHOA KHÁM	1	29.000,00		29.000,00								
162	Máy photo Konica Minolta bizhub163	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DẪN	1	28.500,00	28.500,00									
163	Máy Photo Bizhub 206	KHOA DƯỢC	1	48.000,00		48.000,00								
164	Máy photocopy Ricoh Aficio MP4002	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	38.000,00		38.000,00								
165	Máy photocopy Ricoh Aficio MP6002	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	71.500,00		71.500,00	42.900,00							
166	Máy Photô Sharp AD6026N	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	1	68.500,00		68.500,00								X
167	Máy photo Ricoh Aficio MP6001	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	72.000,00	72.000,00									
168	Máy Photo copy Gesteiner DX3442 (Siêu tốc)	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	10.650,00	10.650,00									
169	Máy Photocopy Konica Minolta Bizhub-287 " Từ KCL 300G"	KHOA KHÁM	1	54.000,00	54.000,00		23.625,00							
170	Máy photo Sharp ẢR-6020DV	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	27.000,00		27.000,00	6.750,00							
171	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHOA LÃO HỌC	1	10.000,00		10.000,00	2.500,00							
172	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHOA LÃO HỌC	1	10.000,00		10.000,00	2.500,00							
173	Máy lạnh Toshiba Ras H18 BKCV-V/H18 BAC (2HP)	KHOA KHÁM	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
174	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHOA KHÁM	1	10.000,00		10.000,00	5.000,00							
175	Máy lạnh LG 2HP	KHOA KHÁM	1	12.000,00		12.000,00								
176	Máy lạnh Panasonic 2HP	KHOA KHÁM	1	16.100,00		16.100,00								
177	Máy lạnh Toshiba Ras H13 U2K SG-V/H13U2 (1,5HP) "	KHOA KHÁM	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							
178	Máy lạnh Shap 2 HP	PHÒNG DS QUYỀN	1	12.540,00		12.540,00	3.135,00							
179	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA ĐÔNG Y	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							
180	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
202	Máy lạnh Toshiba 2,0HP	PHÒNG HỌP	1	13.800,00		13.800,00	6.900,00							
203	Máy lạnh Toshiba Inverter 1,5Hp RAS-H12Z1KCVG-V	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	11.817,00	11.817,00		8.862,75							
204	Máy chiếu Panasonic PT.LB50NTEA	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN	1	24.400,00	24.400,00									
205	Máy lạnh Toshiba Inverter 1,5Hp RAS-H12Z1KCVG-V	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	11.817,00	11.817,00		8.862,75							
206	Máy lạnh Panasonic 2HP	PHÒNG PHỎ GIAM ĐỐC	1	12.500,00	12.500,00									
207	Máy lạnh Toshiba 2 HP	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
208	Máy lạnh Toshiba 2 HP	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
209	Máy lạnh LG 2 HP	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	12.000,00	12.000,00									
210	Máy lạnh Toshiba 2 HP	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
211	Máy lạnh Panasonic 2HP	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	12.500,00	12.500,00									
212	Máy lạnh Mishubitshi 2 HP	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	12.548,00	12.548,00									
213	Máy lạnh Toshiba 2 HP	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
214	Máy lạnh Panasonic 2HP	PHONG HỘI TRƯỞNG	1	12.500,00	12.500,00									
215	Máy lạnh Toshiba 2,0Hp	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE	1	13.800,00		13.800,00	8.625,00							
216	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							
217	Máy lạnh Panasonic 2.0	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE	1	12.000,00		12.000,00	7.500,00							
218	Máy lạnh Toshiba Inverter 1,5Hp RAS-H12Z1KCVG-V	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	11.817,00	11.817,00		8.862,75							
219	Máy lạnh Toshiba Inverter 1,5Hp RAS-H12Z1KCVG-V	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	11.817,00	11.817,00		8.862,75							
220	Máy lạnh panasonic CU/CS-XPU12XKH-8 " 1,5HP"	TRAM Y TẾ THANH BINH	1	17.050,00	17.050,00		12.787,50							
221	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							
222	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHO THẬN	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
223	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	10.000,00		10.000,00	5.000,00							
224	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	13.800,00		13.800,00	8.625,00							
225	Máy lạnh panasonic 1,5HP KCL	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	13.200,00	13.200,00		8.250,00							
226	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	PHÒNG TRỰC LÃNH ĐẠO	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							
227	Máy lạnh LG S18ENAU 1HP	KHOA MẮT	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							X
228	Máy lạnh Toshiba Ras H13 1.5HP	KHOA MẮT	1	10.000,00		10.000,00	2.500,00							X
229	Máy lạnh LG S18ENAU 2HP	KHOA MẮT	1	13.830,00		13.830,00								X
230	Máy lạnh Toshiba 1.5HP	KHOA MẮT	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							X
231	Máy lạnh Toshiba 2HP	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							
232	Máy lạnh Toshiba RAS H13 BVCV-V/H18 BAC 2HP	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
233	Máy lạnh TOSHIBA RAS H18 PKCV1V/H18B	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
234	"Máy lạnh Toshiba Ras H18 U2K SG-V(2HP)"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
235	Máy lạnh panasonic 2HP " từ HSCĐ"	Kho thanh lý	1	12.500,00	12.500,00									
236	Máy lạnh Sharp 2HP " Từ phòng TC-KT"	PHÒNG KHÁM HIV	1	12.540,00		12.540,00								X
237	Máy lạnh Panasonic 1,5HP	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	12.500,00	12.500,00		4.687,50							
238	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHO VẬT TƯ Y TẾ "ĐS NGOC"	1	13.800,00		13.800,00								
239	Máy lạnh Toshiba 1,5 HP	KHO NGOẠI TRÚ	1	10.000,00		10.000,00	5.000,00							
240	Máy lạnh Panasonic 2HP	KHO NGOẠI TRÚ	1	12.500,00		12.500,00								
241	Máy lạnh Panasonic 2HP	KHO NGOẠI TRÚ	1	12.500,00		12.500,00								
242	Máy lạnh Toshiba RAS H13 BVCV-V/H18BAC 2HP	PHÒNG MÁY	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
243	Máy lạnh Panasonic 2HP	KHOA RĂNG HÀM MẶT	1	12.500,00		12.500,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Trong đó	Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
244	Máy lạnh Toshiba 1.5HP	KHOA RĂNG HÀM MẮT	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							
245	Máy lạnh Panasonic 1.5HP N12WKH "2021" KCL100G	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	13.200,00	13.200,00		8.250,00							
246	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	13.800,00		13.800,00	6.900,00							
247	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	13.800,00		13.800,00	8.625,00							
248	Máy lạnh Toshiba 1.5HP	KHOA NỘI	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							
249	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA PT-GMHS	1	13.800,00		13.800,00	6.900,00							
250	Máy lạnh Toshiba 1.5HP	KHOA PT-GMHS	1	10.000,00		10.000,00	2.500,00							
251	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA PT-GMHS	1	13.800,00		13.800,00	6.900,00							
252	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA NGOẠI	1	13.800,00		13.800,00	6.900,00							
253	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA DINH DƯỠNG	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							
254	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA DINH DƯỠNG	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							
255	Máy lạnh Mitsubishi 2HP	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	13.200,00		13.200,00								X
256	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA NHIỄM	1	13.800,00		13.800,00	8.625,00							
257	Máy lạnh Toshiba 2,0HP	KHOA NHIỄM	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							
258	Máy lạnh Panasonic 2Hp	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	14.320,00	14.320,00		3.580,00							
259	Máy lạnh panasonic 2HP	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	12.500,00	12.500,00									
260	Máy lạnh Toshiba 2HP " Viện phí"	PHÒNG TAI CHÍNH - KẾ	1	13.800,00		13.800,00	6.900,00							
261	Máy lạnh Toshiba 2HP	PHÒNG TAI CHÍNH - KẾ	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							X
262	Máy lạnh Panasonic 2HP	PHÒNG TAI CHÍNH - KẾ	1	12.500,00		12.500,00								X
263	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHO ĐỒNG Y	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							
264	Máy lạnh Panasonic 1.5HP N12WKH	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-	1	13.200,00	13.200,00		8.250,00							

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kính doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó	Nguồn khác								
														Nguồn ngân sách
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
284	Tủ hồ sơ (1.9x1.8x0.4)m gỗ căm xe sơn PU 2 cánh, 4 ngăn khung gỗ kính 5ly	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TRAM Y TẾ NGOC CHÚC	1	14.796,00		14.796,00	8.877,60							
285	Tủ thuốc meka trắng có kiếng 2x2x05	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	11.500,00	11.500,00									
286	Máy quét Scan HP 3000S4	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	10.600,00		10.600,00	8.480,00							
287	Màn hình Led P2.5 full màu Model: MHLHT-2,1mx3,84m " Nhận từ phòng TC-KH huyện GR	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	234.403,00		234.403,00	140.641,80							
288	Bộ máy vi tính để bàn (CPU lắp ráp, màn hình HP 19 inch) KCL	KHOA NỘI TIM MẠCH TRAM Y TẾ HOA HUNG	1	11.000,00	11.000,00		4.400,00							
289	Bộ máy vi tính FPT		1	14.390,00	14.390,00		2.878,00							
290	Bộ máy tính màn hình HP, CPU ráp	KHOA NHIỄM	1	11.000,00		11.000,00	4.400,00							
291	Máy Photocopy Konica Minolta Bizhub-287 KCly 500g	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	54.000,00	54.000,00		13.500,00							
292	Máy lạnh Toshiba 2HP	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	13.800,00		13.800,00	5.175,00							
293	Máy lạnh Toshiba 1,5HP	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	10.000,00		10.000,00	3.750,00							
294	Máy lạnh Toshiba 2 HP	KHOA NỘI	1	13.800,00		13.800,00	3.450,00							
295	Máy chiếu Sony VPL-EX455	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	17.050,00		17.050,00								
296	Máy chiếu Panasonic PT-LB386	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	14.800,00	14.800,00		5.920,00							
297	Hệ thống màn hút khói 2Motour	KHOA DINH DƯỠNG	1	36.000,00		36.000,00								
298	Tivi Samsung 50TU7000	PHÒNG BẢO VỆ	1	10.900,00		10.900,00	4.360,00							
299	Tivi Samsung Smartivi 55TU7000	PHÒNG TRƯC LÃNH ĐẠO	1	11.800,00		11.800,00	2.360,00							
300	Tivi Led Samsung UA55RU 7200 " Tô tiêm ngứa"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	23.000,00	23.000,00									
301	Hệ thống micro hội trường TTYT (10 Micro đại biểu Aplus AC-6504D, 01 bộ xử lí trung tâm Aplus AC-6530MU, 55m dây tín hiệu, 22 cái đầu nối tín hiệu, 8m nẹp ống âm dây Micro)	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	45.110,00		45.110,00	18.044,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
302	Âm ly XR 684 (kèm 2 micro) và thùng bas ACCORD	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	22.700,00	22.700,00									
303	Smart Tivi Samsung 4K Crystal UHD 50 inch UA50BU8000	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	10.435,00	10.435,00		6.261,00							
304	Smart Tivi Samsung 4K Crystal UHD 50 inch UA50BU8000	TRAM Y TẾ THANH HƯNG	1	10.435,00	10.435,00		6.261,00							
305	Bộ thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến (gồm 01 bộ thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến tại các điểm cầu; 01 cái tivi Samsung 55 inch UA55AU7700KXXV; 01 Kê chuyển dụng đặt thiết bị Mã hàng: AVA1500-60-1P; Dịch vụ hội nghị truyền hình MCU Cloud; Vật tư phụ kiện lắp đặt) " Sở Y Tế đầu tư"	PHÒNG HỌP	1	108.023,30		108.023,30	86.418,64							
306	Smart Tivi Samsung 4K Crystal UHD 50 inch UA50BU8000	TRẠM Y TẾ HÓA LỢI	1	10.435,00	10.435,00		6.261,00							
307	Smart Tivi Samsung 4K Crystal UHD 50 inch UA50BU8000	PKKV VĨNH PHÚ	1	10.435,00	10.435,00		6.261,00							
308	Hệ thống loa khu cách ly 300g (1 amply Samaky HD 009T, 2 Loa Nanomaxs-825, 1 Micro FM sunrise SM18, 2 thu phát vô tuyến Vigor Ap912C Draytek, 1100 mét dây tín hiệu và Cable mạng, 2 thiết bị Switch 8 port Aptek SG1080,)	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	48.950,00	48.950,00		19.580,00							
309	Tivi Shap 60 inch	KHOA KHÁM	1											
310	Tivi Smart Casper 58UX5200 " Dây ngoài hành lang ngoài chờ"	KHOA KHÁM	1	10.000,00		10.000,00	6.000,00							
311	Tivi Smart Casper 58UX5200 " Dây ngoài hành lang ngoài chờ"	KHOA KHÁM	1	10.000,00		10.000,00	6.000,00							
312	Tivi LED Samsung 49N	KHO NGOẠI TRÚ	1	10.900,00		10.900,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó	Nguồn khác								
				5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	2	3	4											
313	"Hệ thống loa (Loa phóng thanh Aplus A H130: 1980; Amply liên mixer Aplus AP-2090B: 8.500; Micro cổ ngỗng Aplus AC-1030: 2.800 dây, công lắp)"	KHO NGOẠI TRÚ	1	14.875,00		14.875,00	8.925,00							
314	Tivi Samsung 55 inch TU8100	KHOA DINH DƯỠNG	1	15.000,00		15.000,00	3.000,00							
315	Hệ thống Camera bệnh viện (01 đầu thu + 4 camera)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	12.806,00	12.806,00									
316	Hệ thống loa khu cách ly 100 giường (1 amply Samaky DH009T, 041cặp Loa Nanomaxs-666, 01 Micro FM SM18, 01 thu phát vô tuyến Vigor Ap912C Draytek, 100 mét dây tín hiệu và Cable mạng)	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100 GIƯỜNG	1	19.560,00	19.560,00		7.824,00							
317	Tivi Smart Casper 4K 50 inch 50UG6000	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-	1	10.000,00	10.000,00		4.000,00							
318	Tivi màn hình Samsung 55inch	PHÒNG BẢO VỆ	1	55.000,00		55.000,00								
319	Máy ảnh Canon EOS 800D 18-55 ống kính máy ảnh canon EOS 800D	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÀN SỞ KHHGD	1	21.500,00	21.500,00									
320	Micro đại biểu Aplus AC6504D 04 cái,40 mét dây tín hiệu, 8 đầu nối tính hiệu, 8 mét nẹp ống âm dây micro	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	19.210,00		19.210,00	11.526,00							
321	Micro đại biểu Aplus AC6504D 04 cái,40 mét dây tính hiệu, 8 cái đầu nối tính hiệu,8 mét nẹp ống âm dây micro	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	19.210,00		19.210,00	11.526,00							
322	Bộ micro đại biểu Aplus AC 6504D 4 cái, 05 mét dây tính hiệu, 10 cái đầu nối tính hiệu...	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	17.390,00		17.390,00	13.912,00							
323	Tủ lạnh Dometic TCW4000AC do UNICEF viện trợ không hoàn lại	KHO CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA	1	96.590,16		96.590,16	77.272,13							
324	Tủ mát Alaska đời 730 lít	KHO THẬN	1	20.800,00		20.800,00								
325	Tủ mát alaska lc-833c	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	12.500,00		12.500,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	2	3	4	5										
326	Tủ lạnh Dometic TCW3000	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ	1											
327	Tủ lạnh sanyo 180 lít (CT:TCMR)"KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA "	Tổ tiêm ngừa	1											
328	Tủ lạnh TFW 800 (CT:TCMR)	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ	1											
329	Tủ lạnh sanyo 180 lít (CT:TCMR)	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ	1											
330	Tủ lạnh Dometic TCW3000	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ	1											
331	Tủ lạnh sanyo 164 lít (CT:TCMR)	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ	1											
332	"Tủ lạnh Panasonic 322 lít NR-BC360WQVN Số máy 0Y2K05179"	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA	1	10.000,00		10.000,00	2.000,00							
333	"Tủ lạnh B Medical Sytems TCW4000AC do UNICEF viện trợ không hoàn lại"	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA	1	96.590,16		96.590,16	57.954,10							
334	Đầu ghi hình DH-XVR5232AN-I3 "DAHUA 32 KÊNH" " Bảo vệ"	PHÒNG BẢO VỆ	1	13.970,00		13.970,00	8.382,00							
335	Bộ camera kbvision KX-A211IN2 gồm (21 camera, 01 đầu ghi hình K32, 01 ổ cứng, 02 Switch Gigabit 16 port)	PHÒNG BẢO VỆ	1	80.355,00	80.355,00		20.088,75							
336	Bộ camera DAHUA gồm (07camera, Đầu ghi DAHUA 8 kênh 1A08 Kênh 500GB) Nhận từ KCL Thanh Hưng Trang bị test nhanh 02 cái, 05 cái hành lang để xe nhân viên	PHÒNG BẢO VỆ	1	23.000,00	23.000,00		5.750,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó								
													Nguyên ngân sách
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15
337	Hệ thống camera gồm (1 đầu ghi, 16 camera Dahua, 01 ổ cứng, 3 thiết bị 8-port, 16 hộp nguồn, 32 đầu mạng RJ45, 2 cuộn dây điện, 4 thùng cáp mạng, 08 cuộn ruột gà, công lắp đặt)	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100 GIƯỜNG	1	69.816,00	69.816,00			30.544,50					
338	Bộ camera kbvision KX-A2111N2 gồm (07 camera, 01 đầu ghi hình K32, 01 ổ cứng, 01 Switch Gigabit 16 port)	PHÒNG BẢO VỆ	1	21.965,00		21.965,00		5.491,25					
339	Bộ camera kbvision KX-CF2203L gồm (4 camera, 01 đầu ghi hình D8104TH1, 1 ổ cứng 2T) KCL TTVH	KHOA DINH DƯỠNG	1	18.380,00	18.380,00			4.595,00					
340	Bộ camera (Gồm 01 Đầu ghi hình DH-XVR4116HSL, 04 camera HFW1200TP-A-S5, 100 mét cáp tính hiệu, 04 nguồn 12V2A, 4 Balun tín hiệu, 04 lắp đặt) " Khoa dinh dưỡng"	KHOA DINH DƯỠNG	1	14.027,20		14.027,20		8.416,32					
341	Bộ camera DAHUA 8 gồm (08 camera, 01 đầu ghi hình DAHUA 8 kênh 1A08, 01 Đầu RJ45) " Khu cách ly " (Long Thành)	PHÒNG MÁY	1	38.760,00	38.760,00			16.957,50					
342	Máy bơm chữa cháy PFP-11 HP-HND-FL	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	69.000,00	69.000,00								
343	Két sắt Avi 106 (1.06*0.62*0.5)m	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	10.300,00		10.300,00							X
344	Tủ thuốc đông y gỗ 40 ô (1,5x0,4x1,7)m	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	12.800,00		12.800,00							
345	Tủ thuốc đông y gỗ 40 ô (1,5x0,4x1,7)m	TRẠM Y TẾ THANH HÒA	1	11.000,00		11.000,00							
346	Tủ thuốc meka trắng có kiếng 2*2*0.5	TRẠM Y TẾ THANH BÌNH	1	11.500,00	11.500,00			2.875,00					
347	Tủ đông y gỗ 40 ô (1,5x0,4x1,7)m	TRẠM Y TẾ THANH HƯNG	1	11.000,00		11.000,00							
348	Tủ thuốc đông y gỗ 40 ô (1,5x0,4x1,7)	TRẠM Y TẾ NGỌC THUAN	1	6.200,00		6.200,00							
349	Tủ hồ sơ gỗ cấm xe (2.4*2.7*0.45)m	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	10.800,00		10.800,00							X

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					6	7								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
350	Tủ inox kiếng 2*2*0,6	KHOA PT-GMHS	1	10.500,00		10.500,00								
351	Tủ hồ sơ gỗ căm xe (2,4x2,7x0,45)m	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	10.800,00	10.800,00									
352	Tủ thuốc đông y bằng gỗ 50 ô	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	16.800,00	16.800,00									
353	Tủ thuốc meka trắng có kiếng 2x2x05	TRẠM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	11.500,00	11.500,00				2.875,00					
354	Tủ hồ sơ gỗ 12 cánh (2,4x2,7x0,5)m	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	10.000,00	10.000,00									
355	Tủ hồ sơ gỗ 12 cánh (0,43 x 2,58x 1,98)m	KHOA KSBT- HIV/AIDS	1											
356	Tủ hồ sơ gỗ căm xe (2,4*2,7*0,45)	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	1	10.800,00		10.800,00								X
357	Tủ hồ sơ gỗ căm xe (2,4*2,7*0,45)m	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	10.800,00		10.800,00								X
358	Máy bơm chữa cháy nổi Kawasaki 6 HP " KCL 500G"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	56.150,00	56.150,00				35.093,75					
359	Vách hội trường nhựa (2,9x10,8)m vách nhựa nano, có khả năng chịu nước, chịu nhiệt độ cao chống mối mọt cao " Nhận từ phòng TC-KH huyện GR"	PHÒNG HỘI TRƯỞNG	1	28.840,50		28.840,50			21.630,37					
360	Máy Photocopy Konica Minolta Bizhub-287	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100 GIƯỜNG	1	54.000,00	54.000,00				23.625,00					
361	Bộ Salon gỗ căm xe, sơn PU bóng mờ cao cấp, kính 8mm, 6 món	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	15.217,00	15.217,00				11.412,75					
362	Bộ bàn salon gỗ tay nắm vuông	TRẠM Y TẾ THANH LỘC	1	10.000,00	10.000,00				3.750,00					
363	Smart Tivi Samsung 4K Crystal UHD 50 inch UA50BU8000	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	10.435,00	10.435,00				6.261,00					
364	Kính hiển vi (Mỹ - TQ)	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	13.440,00		13.440,00								X

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
376	Bộ dụng cụ sanh HSX: Invidia Medical GmbH&Co.kg " BQLDA mua dự án 13 huyện thị"	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	126.000,00		126.000,00	94.500,00							
377	Bồn rửa tay tự động Inox	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE	1	23.100,00	23.100,00									
378	Bồn rửa tay tự động Inox	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE	1	23.100,00	23.100,00									
379	Máy Monitor theo dõi sản khoa (Model: BT-350L; HSX: Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc)	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	76.000,00	76.000,00		48.857,14							
380	Đèn khám bệnh loại đứng Model: ri-magic LED. Mã số: 6250;HSX:Rudolf Riester; Xuất xứ: Đức (Dự án Gavi)	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	23.640,00		23.640,00	3.940,00							
381	Máy dopler tim thai Bitos BT300 "Monitor" (Model: BT-300; HSX: BISTOS; Xuất xứ:Hàn Quốc)	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	24.675,00		24.675,00								
382	Bộ máy soi cổ tử cung ORIENT màn hình samsung 19 inch máy in màu	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1											
383	"Máy bơm tiêm điện (Model: TE-SS730; HXS: Ashitaka Factory of Terumo Corporation; Xuất xứ: Nhật Bản)"	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57							
384	Máy truyền dịch tự động (Mã số: 8717050; Model: Infusomat Compact Plus, HSX: Braun Melsugen AG)	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	46.000,00	46.000,00		29.571,43							
385	Máy điện tim 3 cần Model: EGG 1503; HSX: Newtech; Xuất xứ: Mỹ	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	18.000,00		18.000,00								
386	Máy đo tim thai bằng sóng siêu âm Model: BT-300, HSX: Bistos, NSX: Hàn Quốc	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	28.500,00		28.500,00	11.970,00							
387	Máy đo tim thai bằng sóng siêu âm Model: BT-300, HSX: Bistos, NSX: Hàn Quốc	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN	1	28.500,00		28.500,00	11.970,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
				5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	2	3	4												
388	"Máy siêu âm trắng đen xách tay UI đầu dò Model: SLE-901 Số seri: 0000252YY017B kèm 01 máy in nhiệt Sony"	KHOA CHĂM SỨC KHỎE SINH SẢN	1												
389	Bàn hồi sức sơ sinh (có đèn sưởi ấm); Model: VN; HSX: Việt Nam; Xuất xứ: Việt Nam	KHOA CHĂM SỨC KHỎE SINH SẢN	1	13.700,00		13.700,00	7.306,67								
390	Máy điện tim 3 kênh EDAN SE-3 Dự án EU	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1												
391	Máy điện tim 3 kênh EDAN SE-3 Dự án EU	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1												
392	Máy siêu âm xách tay trắng đen, 2 đầu dò kèm máy in nhiệt Gavi	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	250.000,00		250.000,00									
393	Tủ thuốc đông y 40 ô (1,5x0,4x1,7)m	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	11.000,00	11.000,00										
394	Tủ thuốc meka trắng có kiếng 2x2x05	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	11.500,00	11.500,00		4.830,00								
395	Máy hút dịch chạy điện Model:1632; HSX:Gardner Denver Thomas; NSX:Mỹ "Dự án Gavi"	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	21.500,58		21.500,58									
396	Máy siêu âm trắng đen xách tay 1 đầu dò Model: UF-450AX; HSX: Fukuda Denshi Co.,Ltd; NSX:Nhật Bản;kèm máy in nhiệt Model:UP-897MD; HSX:Sony; NSX:Nhật Bản (Dự án Gavi)	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	137.000,00		137.000,00									
397	Máy điện tim 3 kênh Model: MACi; HSX: GE Healthcare; Xuất xứ: Ấn Độ (DỰ ÁN GAVI)	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	29.800,00		29.800,00									
398	Máy điện tim 3 kênh Fukuda FX-7102	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	27.000,00		27.000,00									
399	Nồi hấp tiệt trùng loại nhỏ Model:HA-20 DR; HSX:Hasaky; NSX: Việt Nam "Dự án Gavi"	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	28.800,00		28.800,00									

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
400	Máy hút dịch chạy điện Model:1632; HSX:Gardner Denver Thomas; NSX:Mỹ "Dự án Gavi"	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	21.500,58		21.500,58								
401	Tủ sấy dung cụ 32 lít Model: HOV-32TS; HSX: Hasaky; NSX: Việt Nam " Dự án Gavi"	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	25.350,00		25.350,00								
402	Máy điện tim 3 cần Model: MACi; HSX: GE Healthcare; Xuất xứ: Ấn Độ (DỰ ÁN GAVI)	TRAM Y TẾ NGOC HÒA	1	35.000,00		35.000,00								
403	Máy siêu âm trắng đen xách tay 1 đầu dò Model: UF-450AX; HSX: Fukuda Denshi Co.,Ltd; NSX:Nhật Bản;kèm máy in nhiệt Model:UP-897MD; HSX:Sony; NSX:Nhật Bản (Dự án Gavi)	TRAM Y TẾ NGOC HÒA	1	137.000,00		137.000,00								
404	Máy siêu âm trắng đen xách tay 1 đầu dò Model: UF-450AX; HSX: Fukuda Denshi Co.,Ltd; NSX:Nhật Bản;kèm máy in nhiệt Model:UP-897MD; HSX:Sony; NSX:Nhật Bản (Dự án Gavi)	TRAM Y TẾ NGOC HÒA	1	137.000,00		137.000,00								
405	Máy hút dịch chạy điện Model:1632; HSX:Gardner Denver Thomas; NSX:Mỹ "Dự án Gavi"	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	21.500,50		21.500,50								
406	Tủ sấy dung cụ 32 lít Model: HOV-32TS; HSX: Hasaky; NSX: Việt Nam " Dự án Gavi"	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	25.350,00		25.350,00								
407	Máy điện tim 3 kênh Fukuda FX-7102	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	27.000,00	27.000,00									
408	Tủ thuốc meka trắng có kiếng 2x2x05	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	11.500,00	11.500,00		3.450,00							
409	Máy li tâm DM0412	KHOA XÉT NGHIỆM	1	12.078,00	12.078,00		2.013,00							
410	Máy ly tâm nước tiểu 12 ống (Model: Z206 A; HSX: Hermle; Xuất xứ: Đức)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	30.000,00	30.000,00									
411	Tủ lạnh bảo quản mẫu (Model:PR300, NSX: Arctiko - Đan mạch)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	120.000,00	120.000,00		64.000,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách								Nguyên khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
412	Bộ rửa tay vô trùng Gavi (Model:BRT/2-ARM; HSX: Armephaco; Xuất xứ: Việt Nam)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	56.686,75		56.686,75								
413	Máy lắp tròn SSL1 (HSX: Cole -Parmer (Stuart) - Anh; NXS: Trung Quốc)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	38.000,00	38.000,00			20.266,67						
414	Bộ lưu điện Santak 2KVA online	KHOA XÉT NGHIỆM	1	12.500,00	12.500,00			5.250,00						
415	Bộ lưu điện máy Xpert > 6KvA " Bệnh viện lao và bệnh phổi cấp từ nguồn Quỹ toàn cầu"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	37.350,00		37.350,00		32.681,25						
416	Máy xét nghiệm điện giải đồ (Máy phân tích điện giải) -Model: ISE 5000 -Hãng, NSX: SFRI SAS. Pháp -Hãng, nước chủ sở hữu:SFRI SAS. Pháp; Số serial: 04040753 " Dự án 13 huyện thí"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	129.500,00		129.500,00		113.312,50						
417	Bộ lưu điện Santak 2KVA online	KHOA XÉT NGHIỆM	1	12.500,00	12.500,00			5.250,00						
418	Nồi hấp tiệt trùng (Model: TC409A, NSX: Yilien medical Đài Loan)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	170.000,00	170.000,00			90.666,67						
419	Tủ an toàn sinh học cấp 2 Type A2 (Model:CHC-111A2-04; HSX:CHCLab; Xuất xứ: Hàn Quốc)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	210.000,00	210.000,00			88.200,00						
420	Máy li tâm 24 ống (Model: S300T, NSX: Kubota - Nhật)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	118.000,00	118.000,00			62.933,33						
421	Kính hiển vi 2 mắt (Model: LB-234; HSX: Labomed Inc; Xuất xứ: Mỹ (Gavi)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	23.483,00		23.483,00								
422	Máy lọc nước RO 30L/H	KHOA XÉT NGHIỆM	1	19.800,00	19.800,00									
423	Máy định danh và đo tải lượng virus vi khuẩn (Máy XN sinh học phân tử tự động) GeneXpert (GXII 2-D-10C) Xuất xứ: Mỹ " nhận từ bệnh viện lao và bệnh phổi từ nguồn quỹ toàn cầu"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	327.100,59		327.100,59		286.213,01						
424	Bể cách thủy (Model: WNB14, NSX: Memmert - Đức)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	28.000,00	28.000,00			14.933,33						

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
439	Máy phân tích nước tiểu (Máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động) Model: LabURReader Plus 2 (LabURReader Plus 2 urine analyzer); Hãng, NSX: 77 Elektronika Kft. Hungary.; Hãng, nước chủ sở hữu: 77 Elektronika Kft. Hungary.;Số serial: UA301001233 " Dự án 13 huyện thị"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	94.600,00		94.600,00	82.775,00							
440	Micropipette (3 cây/Bộ) (" Model: Pipe4uPro, NSX: AHN-Đức)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	12.000,00	12.000,00		6.400,00							
441	Kính hiển vi Olumpus CX23	KHOA XÉT NGHIỆM	1	23.483,00		23.483,00								
442	Bình khí CO2 40 lít, đồng hồ và van khí CO2 (NSX: Việt Nam)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	18.000,00	18.000,00		9.600,00							
443	Máy điều hòa nhiệt độ Mr. SLIM 18.0000BTU/h "Bệnh viện lao và bệnh phổi cấp từ nguồn Quỹ toàn cầu"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	13.500,00		13.500,00	11.812,50							
444	Máy xét nghiệm huyết học tự động Model: DxH520; HSX: BIT Analytical Instruments GmbH, Đức Số Serial: BG090524 (gồm 01 máy chính DxH 520; 01 máy in HP Laser Pro 4003DN; 01 bộ lưu điện 1KVA Pro901WS) " Dự án 13 huyện thị"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	364.000,00		364.000,00	318.500,00							
445	Kính hiển vi (CT: Lao)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	23.483,00		23.483,00								
446	Tủ an toàn sinh học cấp 2 Model: Airstream AC2-4E8; HSX: Esco Micro Pte.Ltd; Xuất xứ: Indonesia (Gavi)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	229.000,00		229.000,00								
447	Tủ âm CO2 (Model:ICO50med, NSX: Memmert - Đức)	KHOA XÉT NGHIỆM	1	120.000,00	120.000,00		64.000,00							
448	Máy siêu âm+máy in Hitachi Aloka	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	262.440,00		262.440,00								
449	Nồi hấp áp lực loại 18 lít (Dự án Gavi)	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	28.000,00		28.000,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
478	Máy siêu âm +máy in hiệu Hitachi Aloka	TRẠM Y TẾ HÒA LỢI	1	262.440,00		262.440,00									
479	Bộ dụng cụ sơ chế thuốc đông y	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	10.976,00	10.976,00										
480	Kính hiển vi Mỹ-TQ	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	13.440,00	13.440,00										
481	Tủ thuốc đông y 40 ô (1,5x0,4x1,7)m	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	16.800,00	16.800,00										
482	Máy ly tâm nước tiểu PLC-05	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	26.880,00	26.880,00										
483	Tủ thuốc đông y 50 ô (1,5x0,4x1,7)m	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	16.800,00	16.800,00										
484	Máy ly tâm máu KHT-410 (Đài Loan)	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	35.840,00	35.840,00										
485	Tủ thuốc meka trắng có kiếng 2x2x05	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	11.500,00	11.500,00		6.133,33								
486	Máy phân tích nước tiểu Mission U120	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	12.000,00	12.000,00										
487	Máy nghe tim thai Doppler Model:29506; HSX: Gima; NSX: Ý (Dự án Gavi)	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	31.273,75		31.273,75									
488	Tủ sấy dụng cụ 32 lít Model: HOV-32TS; HSX: Hasaky; NSX: Việt Nam " Dự án Gavi"	PKKV VĨNH PHÚ	1	25.350,00		25.350,00									
489	Máy hút dịch chạy điện Model:1632; HSX:Gardner Denver Thomas; NSX:Mỹ "Dự án Gavi"	PKKV VĨNH PHÚ	1	21.500,58		21.500,58									
490	Máy siêu âm trắng đen xách tay 1 đầu dò Model: UF-450AX; HSX: Fukuda Denshi Co.,Ltd; NSX:Nhật Bản;kèm máy in nhiệt Model:UP-897MD; HSX:Sony;	PKKV VĨNH PHÚ	1	137.000,00		137.000,00									
491	Hệ thống nước RO	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	172.000,00		172.000,00									
492	HT nước nóng lạnh năng lượng mặt trời	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	79.914,80	79.914,80										
493	Máy lọc và khử khuẩn không khí P400	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	22.000,00	22.000,00		14.142,86								
494	Máy lọc và khử khuẩn không khí P400	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	22.000,00	22.000,00		14.142,86								
495	Giường da năng có bánh xe	KHOA LÃO HỌC	1	10.855,00		10.855,00									

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Trong đó		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
							5								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
496	Máy điện tim 3 cân Model: Kenz Cardico 306; HSX: SUZUKEN; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA LÃO HỌC	1	45.000,00		45.000,00	24.000,00								
497	Giường đa năng có bánh xe	KHOA LÃO HỌC	1	10.855,00		10.855,00									
498	Giường đa năng có bánh xe	KHOA LÃO HỌC	1	10.855,00		10.855,00									
499	Máy điện tim 3 kênh GE Heatcare MACI, Ấn Độ Gavi	KHOA LÃO HỌC	1	29.800,00		29.800,00	8.940,00								
500	Máy đo SPO2 cầm tay dành cho người lớn Model:2500; HSX: Nonin; Xuất xứ: Mỹ	KHOA LÃO HỌC	1	18.000,00		18.000,00	5.400,00								
501	Giường đa năng có bánh xe	KHOA LÃO HỌC	1	10.855,00		10.855,00									
502	Máy đo chức năng hô hấp Model SPIROLAB; HXS: Mir - Ý " BQLDA tỉnh mua gói thầu 13 huyện thị"	KHOA KHÁM	1	118.300,00		118.300,00	88.725,00								
503	Máy đo chức năng hô hấp KoKo SX 1000 HSX: Nspire HEALTH -USA	KHOA KHÁM	1	133.000,00	133.000,00		70.933,33								
504	Máy điện não Model NEUROWERK EEG HSX: SIGMA MEDIZINTECHNIK GMBH, Xuất xứ:Đức " BQLDA tỉnh mua gói thầu 13 huyện thị"	KHOA KHÁM	1	425.030,00		425.030,00	318.772,50								
505	Máy sát thuốc bắc kèm đồng túi 3 bếp Model:SCK1300; HSX:Samyan; Xuất xứ: Trung Quốc	KHOA ĐÔNG Y	1	180.000,00		180.000,00	75.600,00							X	
506	Máy sát thuốc tự động Model: BZY-115K; HSX: SAMYAN; Xuất xứ: Trung Quốc " Kính phi UBND huyện cấp"	KHOA ĐÔNG Y	1	78.850,00	78.850,00									X	
507	Bảng ca cấp cứu TJM-BC03 Model: TJM-BC03 " Xe 68A-007.49"	TỔ TÀI XẾ	1	16.500,00		16.500,00	14.437,50								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
508	Máy điện tim 3 kênh Model: Kenz Cardio 306; HSX: SUZUKEN; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	38.000,00		38.000,00	15.960,00							X
509	Máy siêu âm trắng đen xách tay 01 đầu dò FUKUDA DENSHI (kèm máy in nhiệt).	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	137.000,00		137.000,00	22.833,33							X
510	Máy dện não kỹ thuật số 18 kênh	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	34.650,00		34.650,00								X
511	Máy siêu âm màu Model: G5 - 4D; HSX: SGHEALTHCARE; Xuất xứ: Hàn Quốc (kèm 01 màn hình HP, CPU lắp ráp)	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	494.800,00	494.800,00									X
512	Phòng chỉ X-Quang	KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	1	185.000,00	185.000,00		77.700,00							X
513	Máy siêu âm hiệu Aloka kèm máy in Hitachi	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	299.800,00	299.800,00									
514	Máy điện tim Model: EGG 1503; HSX: Newtech; Xuất xứ: Mỹ (2012) " Từ Khoa Cấp Cứu"	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	25.000,00	25.000,00									
515	Bơm tiêm điện Model: TE-SS730/Ashtaka Factory of Terumo; Xuất xứ: Nhật Bản " KCLy 100g"	KHOA NHI	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57							
516	Máy truyền dịch tự động (Model: Infusomat P, NSX: B.Braun Melseugen AG-Đức) "Từ khoa HSCĐ	KHOA NHI	1	41.000,00	41.000,00		21.866,67							
517	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Model: QA-17	KHOA NHI	1	24.000,00	24.000,00		10.080,00							
518	Máy truyền dịch tự động (Mã số: 8717050; Model: Infusomat Compact Plus, HSX: Braun Melsugen AG)	KHOA NHI	1	46.000,00		46.000,00	29.571,43							
519	"Máy bơm tiêm điện (Model: TE-SS730; HXS: Ashtaka Factory of Terumo Corporation; Xuất xứ: Nhật Bản)" Serial: 2108010725 Từ Khoa CSSKSS"	KHOA NHI	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
520	Bơm tiêm điện Model:TE-SS730/Ashitaka Factory of Terumo; Xuất xứ: Nhật Bản " Từ KCL100g"	KHOA NHI	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57								
521	Máy bơm tiêm điện Ashitaka Factory of Terumo Corporation Model TE-SS730 Serial: 2108010724; Xuất xứ: Nhật Bản" Từ Khoa Nội TM"	KHOA NHI	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57								
522	Máy Bơm tiêm điện Model: TE-SS730/Ashitaka Factory of Terumo Serial: 2108010716; Xuất xứ: Nhật Bản " Từ KCL 100G"	KHOA NHI	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57								
523	Máy bơm tiêm tự động Model:Tess 700; HSX: TERUMO; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA NHI	1	26.000,00		26.000,00									
524	Máy Bơm tiêm điện Model:TE-SS730/Ashitaka Factory of Terumo Serial: 2108010720; Xuất xứ: Nhật Bản " Từ KCL 100G"	KHOA NHI	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57								
525	Máy truyền dịch tự động Infusomat P (HSX: B.Braun Melsugen AG, NSX: Đức)	KHOA NHI	1	39.800,00		39.800,00	21.226,67								
526	Máy đo SPO2 cầm tay dành cho người lớn Model: 2500, Hãng SX: Nonin, nước SX:Mỹ	KHOA NHI	1	18.000,00		18.000,00	5.400,00								
527	Máy truyền dịch tự động (Mã số: 8717050; Model: Infusomat Compact Plus, HSX: Braun Melsugen AG)	KHOA NHI	1	46.000,00		46.000,00	29.571,43								
528	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Model: QA-17	KHOA NHI	1	24.000,00		24.000,00	10.080,00								
529	Bơm tiêm điện Model:TE-SS730/Ashitaka Factory of Terumo; Xuất xứ: Nhật Bản " KCLy 100g"	KHOA NHI	1	38.000,00		38.000,00	24.428,57								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
530	Máy phun hóa chất Model DK200W HSX: Dal Degan, NSX: Italy	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	19.600,00		19.600,00	8.232,00							
531	Máy phun thuốc Stihl SR420" 11,5mx12m" (Động cơ 2 thì, dung tích 13 lít, lưu lượng phun 1,260m3/giờ, công suất 3,4HP)	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	12.900,00	12.900,00		6.880,00							
532	Máy phun hóa chất Model DK200W HSX: Dal Degan, NSX: Italy	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	19.600,00		19.600,00	8.232,00							
533	Máy phun hóa chất Model DK200W HSX: Dal Degan, NSX: Italy	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	19.600,00		19.600,00	8.232,00							
534	Máy phun thuốc Stihl SR420" 11,5mx12m" (Động cơ 2 thì, dung tích 13 lít, lưu lượng phun 1,260m3/giờ, công suất 3,4HP)	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	12.900,00	12.900,00		6.880,00							
535	Máy phun thuốc Stihl SR420" 11,5mx12m" (Động cơ 2 thì, dung tích 13 lít, lưu lượng phun 1,260m3/giờ, công suất 3,4HP)	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	12.900,00	12.900,00		6.880,00							
536	Máy phun hóa chất Model DK200W HSX: Dal Degan, NSX: Italy	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	19.600,00		19.600,00	8.232,00							
537	Máy phun ULV Fontan " Nhận từ Trung Tâm KSBT tỉnh KG"	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	38.940,00		38.940,00	34.072,50							
538	Máy chụp X-quang quanh chóp Model: X-Mind; HXS: TOSHIBA; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	88.308,00	88.308,00									
539	Tâm bình phong chì X-Quang	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	18.000,00		18.000,00	9.600,00							
540	Máy cạo vôi - lấy cao răng siêu âm ART xuất xứ Đài Loan	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	15.000,00		15.000,00	13.125,00							
541	Máy ghế nha khoa Model: Grasia Z3; HSX: HALLIM; Xuất xứ: Hàn Quốc	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	248.900,00	248.900,00		104.538,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
542	Ghế nha khoa hàn quốc Model: HL-2020; HSX: HALLIM; Xuất xứ: Hàn Quốc	KHOA RĂNG HÀM MẶT	1	151.749,00	151.749,00									
543	Máy nội soi tai mũi họng Model: LS600/XLC200; HSX: MEDTRIX; Xuất xứ: Việt Nam	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	83.700,00	83.700,00		35.154,00							
544	Máy nội soi tai mũi họng Digital XR-250	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	154.329,00	154.329,00									
545	Máy điện tim Model: EGG 1503; HSX: Newtech; Xuất xứ: Mỹ	KHOA NỘI	1	18.000,00		18.000,00								
546	Máy điện tim 3 cần Model: Kenz Cardico 306; HSX: SUZUKEN; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA NỘI	1	40.000,00	40.000,00		21.333,33							
547	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số NIHON KOHDEN PVM-4761	KHOA PT-GMHS	1	155.000,00	155.000,00		99.642,86							
548	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 8 thông số Life scope	KHOA PT-GMHS	1	296.000,00	296.000,00									
549	Máy cắt đốt Model: LPT-350; HSX: Electrosurgery; Xuất xứ: Mỹ	KHOA PT-GMHS	1	38.000,00	38.000,00									
550	Máy tháo lòng ruột Model: CF-1 HSX: Shanghai Guangzheng Medical Equipment Số serial: 2310212" BQLDA tính mua dự án 13 huyện thị"	KHOA PT-GMHS	1	27.300,00		27.300,00	20.475,00							
551	Máy xúc tim (Máy phá rung tim) Model: Bexen; HSX: OSATU; Xuất xứ: Tây Ban Nha	KHOA PT-GMHS	1											
552	Bộ dụng cụ tháo dính nội tụy đa năng Wuyang TQ	KHOA PT-GMHS	1	20.000,00	20.000,00		10.666,67							
553	Syringe hút băng quang mã số 822.31	KHOA PT-GMHS	1	12.600,00	12.600,00		8.100,00							
554	Bộ đặt nội khí quản trẻ em Model: Fibre - optics - Code: 8073; Hãng: Riester; Đèn trên cán: cán pin tiểu, (ánh sáng lạnh LED 2.5V) gồm: 03 lưỡi thẳng Miller số 0/1/2	KHOA PT-GMHS	1	18.500,00		18.500,00	16.187,50							

[illegible]

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
585	Máy lạnh Panasonic 2HP	KHOA PT-GMHS	1	12.500,00		12.500,00								
586	Kèm sinh thiết mã số 829.07	KHOA PT-GMHS	1	25.000,00	25.000,00		16.071,43							
587	Kèm gấp vị vật mã số 8650.684	KHOA PT-GMHS	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57							
588	Khoan điện (Khoan xương y tế BJ4103B HSX: Bojin shanghai)	KHOA PT-GMHS	1	55.500,00	55.500,00		35.678,57							
589	Thấu kính Zoom Riwo mã số 85261.501	KHOA PT-GMHS	1	150.000,00	150.000,00		96.428,57							
590	Máy đo SPO2 và nhịp mạch loại cầm tay (không có báo động) dùng cho người lớn Model: 2500; HSX: Nonin, NSX: Mỹ	KHOA NGOẠI	1	23.500,00		23.500,00	17.625,00							
591	Máy điện tim Model: NEW/CARDIO E3; HSX: NEW/TECH; Xuất xứ: Mỹ " Từ khoa cấp cứu"	KHOA NGOẠI	1	24.000,00	24.000,00									
592	Bàn nắn xương bó bột	KHOA NGOẠI	1	61.000,00	61.000,00									
593	Tủ sấy chén	KHOA DINH DƯỠNG	1	22.500,00		22.500,00								
594	Máy nước sôi 20L NHA-20A	KHOA DINH DƯỠNG	1	10.000,00		10.000,00								
595	Bếp hâm nóng thức ăn	KHOA DINH DƯỠNG	1	16.000,00		16.000,00								
596	Tủ hâm thức ăn	KHOA DINH DƯỠNG	1	22.800,00		22.800,00								
597	Tủ hấp cơm	KHOA DINH DƯỠNG	1	19.500,00		19.500,00								
598	Mô hình tiêm phổi	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	28.400,00		28.400,00								X
599	Mô hình đặt catheter	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	26.500,00		26.500,00								X
600	Mô hình tiêm phổi trẻ em	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	26.500,00		26.500,00								X
601	Máy xét nghiệm nước tiểu Model:Convergys Urostar 100; HSX: Convergent Technologies GmbH & Co.KG; Xuất xứ: Đức Gavi	TRAM Y TẾ HÒA THUẬN	1	28.842,00		28.842,00								

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
614	Monitor Life Scope BSM-3562	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	216.800,00	216.800,00									
615	Máy sốc điện cardioliife	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	105.000,00	105.000,00									
616	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Nihon Kohden PVM-2701	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	170.000,00	170.000,00		71.400,00							
617	Hệ thống loa nội bộ TTYT (Gồm 01 amply liên mixer Aplus AP-2360; 01 Micro cổ ngỗng Aplus AC-1030; 21 loa treo tường Aplus A810; 980m dây tín hiệu; 980m dây ruột gà, công lắp đặt)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	44.260,00		44.260,00	28.452,86							
618	Máy bơm tiêm điện (Model: TE-SS730; HXS: Ashitaka Factory of Terumo Corporation; Xuất xứ: Nhật Bản)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	38.000,00	38.000,00		24.428,57							
619	Máy bơm tiêm điện (Model: TE-SS730; NSX: Terumo - Nhật)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	35.000,00	35.000,00		18.666,67							
620	Máy truyền dịch tự động Terumo	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	17.430,00	17.430,00									
621	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	17.000,00	17.000,00		7.140,00							
622	Bơm tiêm điện HSX:B.Braun; Xuất xứ: Đức	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	17.430,00	17.430,00									
623	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu SPO2 loại cầm tay	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	24.600,00	24.600,00									
624	Giường cấp cứu (2 tay quay) (Model: ALK06-A232P; HSX:Aolike)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	12.000,00	12.000,00		7.714,28							
625	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	17.000,00	17.000,00		7.140,00							
626	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Model: SVM-7623; NSX: NihonKoden - Nhật)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	190.000,00	190.000,00		101.333,33							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
627	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	18.000,00		18.000,00	7.560,00							
628	Bộ đặt nội khí quản có Camera Model: SC-01 " HSX Medicam, NSX: Ấn Độ" (Gồm 1 màn hình, 01 tay cầm, 1 dây cáp camera, 1 cáp sạc, 4 lười đặt nội khí quản Mac 3, Mac 4, Flexitip Mac 4, Miller 2 trẻ em)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	95.000,00	95.000,00		50.666,67							
629	Máy bơm tiêm tự động HSX: Terumo;Model: SS700; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	26.500,00	26.500,00									
630	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	17.000,00	17.000,00		7.140,00							
631	Bộ đặt nội khí quản người lớn ánh sáng led 2,5V 3 lười cong Ri- Intergral Macintosh	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	13.800,00		13.800,00	7.360,00							
632	Bơm tiêm điện Model:SS700; HSX:Terumo; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	17.430,00	17.430,00									
633	Bộ đặt nội khí quản người lớn ánh sáng led 2,5V 3 lười cong Ri- Intergral Macintosh	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	13.800,00		13.800,00	7.360,00							
634	Máy siêu âm trắng đen xách tay 01 đầu dò hãng Fukuda Denshi Nhật Bản (kèm máy in nhiệt sony) Số Seri: 50200653 Model: UF-450AX, HSX: Sony (Dự án Gavi)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	137.000,00		137.000,00	41.100,00							
635	Giường cấp cứu (2 tay quay) (Model: ALK06-A232P; HSX:Aolike)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	12.000,00	12.000,00		7.714,28							
636	Máy bơm tiêm điện TE-SS730 (HSX: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, NSX: Nhật Bản)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	36.500,00		36.500,00	19.466,67							

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
649	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	17.000,00	17.000,00		7.140,00								
650	"Máy điện tim 3 kênh HSX: GE, Model: Healthcare MACI, NSX Ấn độ, Số Seri: SFD15294194PA (Dự án Gavi)"	KHOA NHIỄM	1	29.800,00		29.800,00	8.940,00								
651	Giường đa năng có bánh xe	KHOA NHIỄM	1	10.855,00		10.855,00									
652	Máy đo SPO2 cầm tay dành cho người lớn Model: 2500, Hãng SX: Nonin, nước SX: Mỹ	KHOA NHIỄM	1	18.000,00		18.000,00	5.400,00								
653	Giường đa năng có bánh xe	KHOA NHIỄM	1	10.855,00		10.855,00									
654	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu spo2	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	24.600,00		24.600,00									
655	Giường hồi sức điều khiển điện Hong Ky HK - 9018 (2,0 x 0,85 x 1,0)m	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
656	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	18.000,00	18.000,00		7.560,00								
657	Giường hồi sức điều khiển điện	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
658	Giường hồi sức điều khiển điện	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
659	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số HSX:Nihokoden; Model BSM - 3562; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	216.800,00	216.800,00										
660	Giường hồi sức điều khiển điện	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
661	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (HSX: NIHON KOHDEN; NSX: Nhật Bản; Model: PVM-4761),KCL 300G	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	155.000,00	155.000,00		99.642,86								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó	Nguồn khác									
															Nguồn ngân sách
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
662	Giường hồi sức điều khiển điện Hong Ky HK - 9018 (2,0 x 0,85 x 1,0)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
663	Máy bơm tiêm tự động Model: TE-SS700; HSX: Terumo; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	17.430,00		17.430,00									
664	Máy bơm tiêm điện TE-SS730 (HSX: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, NSX: Nhật Bản)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	36.500,00	36.500,00		19.466,67								
665	Máy đo SPO2 cầm tay dành cho người lớn (Model 2500, HSX: Nonin, NSX: Mỹ)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	18.000,00		18.000,00	5.400,00								
666	Máy điện tim 3 cân Model: MACi; HSX: GE Healthcare; Xuất xứ: Ấn Độ "Dự án Gavi"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	29.800,00		29.800,00	4.966,67								
667	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (Model: SVM-7623; NSX: NihonKoden - Nhật)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	190.000,00	190.000,00		101.333,33								
668	Máy truyền dịch tự động Model: INFUSOMAT; HSX: braun; Xuất xứ: Đức	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	37.500,00	37.500,00										
669	Giường hồi sức điều khiển điện	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
670	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (HSX: NIHON KOHDEN; NSX: Nhật Bản; Model: PVM-4761), KCL 100G	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	150.000,00	150.000,00		96.428,57								
671	Máy bơm tiêm điện (Model: TE-SS730; NSX: Terumo - Nhật)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		18.666,67								
672	Giường hồi sức điều khiển điện	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
673	Máy đo SPO2 cầm tay (HSX: NONIN; NSX: Mỹ; Model: 2500)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
674	Máy đo điện tim 3 cần Model: Kenz Cardico 306, HSX: Suzuken/ Nhật Bản (Kèm máy in nhiệt tích hợp bên trong)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00		45.000,00	24.000,00							
675	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	18.000,00	18.000,00		7.560,00							
676	Máy bơm tiêm điện TE-SS730 (HSX: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, NSX: Nhật Bản)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	36.500,00	36.500,00		19.466,67							
677	Máy truyền dịch tự động B.Braun Infusomat Space Số seri: 699759 ,699762,699763,699782,699812; HSX: Đức " KCL 100G"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57							
678	Máy đo SPO2 cầm tay (HSX: NONIN; NSX: Mỹ; Model: 2500)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
679	Hệ thống đơn nguyên sơ sinh mediana	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1											
680	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	18.000,00	18.000,00		7.560,00							
681	Giường hồi sức điều khiển điện Hong Ky HK - 9018 (2,0 x 0,85 x 1,0)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00							
682	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Model:PVM-2701; HSX:Nihon Kohden; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	170.000,00	170.000,00		71.400,00							
683	Giường hồi sức điều khiển điện Hong Ky HK - 9018 (2,0 x 0,85 x 1,0)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00							
684	Bộ đặt nội khí quản có camera AceScope/AceMedical " Từ KCL 100G"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	75.000,00	75.000,00		48.214,28							
685	Máy điện tim 3 cần (Model: Kenz Cardico 306; HSX Suzuken; Xuất xứ: Nhật Bản)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
686	Máy bơm tiêm điện (Model: TE-SS730; NSX: Terumo - Nhật)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		18.666,67								
687	Máy điện tim HSX: nihokohden cardiofaxe; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	15.000,00		15.000,00									
688	Máy siêu âm trắng đen xách tay 01 đầu dò hãng Fukuda Denshi Nhật Bản (kèm máy in nhiệt sony) Số Seri: 50200755 Model: UF-450AX, HSX: Sony (Dự án Gavi)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	137.000,00	137.000,00		41.100,00								
689	Máy truyền dịch tự động HSX: infusomat; Model:braun; Xuất xứ:Đức	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	37.500,00	37.500,00										
690	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số (HSX: NIHON KOHDEN; NSX: Nhật Bản; Model: PVM-4761).KCL 300G	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	155.000,00	155.000,00		99.642,86								
691	Máy truyền dịch tự động Infusomat P (HSX: B.Braun Melsugen AG, NSX: Đức)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	39.800,00	39.800,00		21.226,67								
692	Máy bơm tiêm điện (Model: TE-SS730; NSX: Terumo - Nhật)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		18.666,67								
693	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	18.000,00	18.000,00		7.560,00								
694	Bơm tiêm tự động HSX: Braun; Xuất xứ: Đức	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	17.430,00		17.430,00									
695	Máy sốc tim nihokohden cardio life	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	105.000,00		105.000,00									
696	Máy ly tâm máu Hematocrit Model:DM1224; HSX: DVAB; Xuất xứ: Trung Quốc	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14								
697	Giường bệnh nhân 2 tay quay keshiki VA-120 (2,151 x0,89x0,78)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	18.000,00	18.000,00		7.560,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
698	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Model:QA-17; HSX: FIREFLY; Xuất xứ: Việt Nam	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	24.000,00		24.000,00	7.200,00								
699	Monitor nihon kohden vismo WS201P 37666; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	28.500,00		28.500,00									
700	Máy bơm tiêm điện TE-SS730 (HSX: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, NSX: Nhật Bản)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	36.500,00	36.500,00		19.466,67								
701	Máy bơm tiêm điện TE-SS730 (HSX: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, NSX: Nhật Bản)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	36.500,00	36.500,00		19.466,67								
702	Máy truyền dịch tự động Infusomat P (HSX: B.Braun Melsugen AG, NSX: Đức)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	39.800,00	39.800,00		21.226,67								
703	Máy bơm tiêm điện TE-SS730 (HSX: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, NSX: Nhật Bản)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	36.500,00	36.500,00		19.466,67								
704	Máy truyền dịch tự động HSX:B.Braun Infusomat Space Số seri: 699759 ,699762,699763,699782,699812 Xuất xứ: Đức "KCL 100G"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57								
705	Giường hồi sức điều khiển điện Hong Ky HK - 9018 (2,0 x 0,85 x 1,0)m	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	35.000,00	35.000,00		14.700,00								
706	Ôn áp lioa 60kva	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	34.100,00		34.100,00									
707	Lồng ấp trẻ sơ sinh Model: ISOLETTE C2000 HSX: Tongye Technologies Development; Xuất xứ: Mỹ Số serial: 699762,699763,699782,699812; Xuất xứ: Đức	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	242.820,00		242.820,00	182.115,00								
708	Máy truyền dịch tự động HSX: B.Braun Infusomat Space Số seri: 699759 ,699762,699763,699782,699812; Xuất xứ: Đức	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57								
709	Máy bơm tiêm điện TE-SS730 (HSX: Ashitaka Factory of Terumo Corporation, NSX: Nhật Bản)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	36.500,00	36.500,00		19.466,67								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
710	Monitor 6 thông số (IBP) Model: PM - 2000A PRO, HXS: ADVANCED INSTRUMENTATIONS INC - MỸ	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	179.950,00		179.950,00	75.579,00							
711	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Model: QA-17; HSX: FIREFLY; Xuất xứ: Việt Nam	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	24.000,00		24.000,00	7.200,00							
712	Máy truyền dịch tự động B.Braun Infusomat Space Số seri: 699759 699762,699763,699782,699812; Xuất	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57							
713	Máy truyền dịch tự động HSX:B.Braun Infusomat Space Số seri: 699759 699762,699763,699782,699812; Xuất	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57							
714	Máy truyền dịch tự động (Mã số: 8717050; Model: Infusomat Compact Plus, HSX: Braun Melsugen AG;	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	46.000,00	46.000,00		29.571,43							
715	Máy thở HFNC NF5 Trung Quốc " Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	120.000,00		120.000,00	77.142,86							
716	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
717	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
718	Máy thở chức năng vừa VFS-410 " Tập đoàn Vingroud tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	145.000,00		145.000,00	93.214,28							
719	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
720	Máy thở chức năng vừa Vsmart -510 "Tập đoàn Vingroud tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	205.000,00		205.000,00	131.785,71							
721	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
722	Máy thở chức năng vừa VFS-410 " Tập đoàn Vingroud tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	145.000,00		145.000,00	93.214,28							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó	Nguồn khác								
														Nguồn ngân sách
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
710	Monitor 6 thông số (IBP) Model: PM - 2000A PRO, HXS: ADVANCED INSTRUMENTATIONS INC - MỸ	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	179.950,00		179.950,00	75.579,00							
711	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Model: QA-17; HXS: FIREFLY; Xuất xứ: Việt Nam	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	24.000,00		24.000,00	7.200,00							
712	Máy truyền dịch tự động B.Braun Infusomat Space Số seri: 699759 ,699762,699763,699782,699812; Xuất	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57							
713	Máy truyền dịch tự động HXS:B.Braun Infusomat Space Số seri: 699759 ,699762,699763,699782,699812; Xuất	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	45.000,00	45.000,00		28.928,57							
714	Máy truyền dịch tự động (Mã số: 8717050; Model: Infusomat Compact Plus, HXS: Braun Melsugen AG;	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	46.000,00	46.000,00		29.571,43							
715	Máy thở HFNC NF5 Trung Quốc " Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	120.000,00		120.000,00	77.142,86							
716	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
717	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
718	Máy thở chức năng vừa VFS-410 " Tập đoàn Vingroup tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	145.000,00		145.000,00	93.214,28							
719	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
720	Máy thở chức năng vừa Vsmart -510 "Tập đoàn Vingroup tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	205.000,00		205.000,00	131.785,71							
721	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
722	Máy thở chức năng vừa VFS-410 " Tập đoàn Vingroup tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	145.000,00		145.000,00	93.214,28							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									Nguồn ngân sách
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
723	Máy thở chức năng vừa VFS-410 " Tập đoàn Vinground tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	145.000,00		145.000,00	93.214,28							
724	Máy thở HFNC NF5 Trung Quốc " Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	120.000,00		120.000,00	77.142,86							
725	Máy thở chức năng vừa Vsmart -510 "Tập đoàn Vinground tài trợ"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	205.000,00		205.000,00	131.785,71							
726	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 10 lít JMC9A (JUMAO) " Huyện đoàn tặng"	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	20.000,00		20.000,00	12.857,14							
727	Tủ thuốc đồng y 90 ô	KHO ĐỒNG Y	1											
728	Giường cấp cứu có bánh xe	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-	1	12.000,00	12.000,00		7.714,28							
729	Giường cấp cứu có bánh xe	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-	1	12.000,00	12.000,00		7.714,28							
730	Giường cấp cứu có bánh xe	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-	1	12.000,00	12.000,00		7.714,28							
731	Máy theo dõi bệnh nhân >= 5 thông số Vista 120S " Khu 100g" Sở Y tế	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100 GIƯỜNG	1	90.000,00		90.000,00	57.857,14							
732	Giường cấp cứu có bánh xe	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100 GIƯỜNG	1	12.000,00	12.000,00		7.714,28							
733	Máy thở chức năng vừa VFS-410 " Tập đoàn Vinground tài trợ"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100 GIƯỜNG	1	145.000,00		145.000,00	93.214,28							

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
748	Giường hồi sức	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	10.850,00	10.850,00									
749	Giường hồi sức	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	10.850,00	10.850,00									
750	Máy bơm tiêm điện Ashtaka Factory of Terumo Corporation Model TE-SS730; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	38.000,00	38.000,00			24.428,57						
751	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Model: Vista 120S; NSXL Trung Quốc (Germany - Đức); HSX: Drager; Serial number: S2SNM2754 " Khu 100g" Sở Y tế	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	90.000,00	90.000,00			57.857,14						
752	Máy điện tim EWTECH Model: EGG 1503; HSX: NEWTECH; Xuất xứ: Mỹ	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	18.000,00		18.000,00								
753	Máy điện tim 3 cần Model: Kenz Cardico 306; HSX: SUZUKEN; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	45.000,00	45.000,00			24.000,00						
754	Máy đo nồng độ bão hòa oxy pm10n	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	19.800,00		19.800,00								
755	Giường hồi sức	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	10.850,00	10.850,00									
756	Máy bơm tiêm tự động Model:Tess700; HSX:TERUMO; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	26.000,00	26.000,00									
757	Máy tử trường vòng R980 (Máy tạo sóng rung)	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	220.000,00	220.000,00									
758	Thùng nấu sáp Paraffin	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	32.500,00	32.500,00			13.650,00						
759	Giường xiên quay tập đứng bệnh nhân lớn	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	15.000,00	15.000,00			6.300,00						
760	Đai kéo lưng sử dụng máy kéo giãn cột sống lưng, ngực cổ. 1 bộ gồm đai lưng, đai mông	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	15.400,00		15.400,00		11.550,00						
761	Máy siêu âm sóng ngắn Chattanooga Group	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	63.000,00	63.000,00									
762	Hệ thống giường kéo giãn cột sống cổ và lưng Triton Traction Unit REF4749 Mỹ	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	346.000,00	346.000,00			184.533,33						

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
763	Máy điện phân (Máy kích thích điện)	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	67.000,00	67.000,00									
764	Máy kéo giãn cột sống lưng ngực và cổ Enraf Nonur Trion	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	190.000,00	190.000,00									
765	Đai kéo lưng sử dụng máy kéo giãn cột sống lưng, ngực cổ. 1 bộ gồm đai lưng, đai mông	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	15.400,00		15.400,00								
766	Máy laser	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	110.000,00	110.000,00									
767	Máy sóng ngắn trị liệu Chattanooga Group	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	180.000,00	180.000,00									
768	Máy siêu âm trị liệu (Máy trị liệu bằng sóng siêu âm) Model: Solatronic SLE; HSX: EIE; Xuất xứ: Ba Lan	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	96.000,00		96.000,00								
769	Máy kéo giãn cột sống, lưng ngực và cổ Enraf Nonus, Triton	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	190.000,00	190.000,00									
770	Tủ sấy dụng cụ 80 lít Model: HOV-80TS; HSX: Hasaky; NSX: Việt Nam "Dự án GaVi"	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	30.800,00		30.800,00								
771	Máy sấy nhiệt độ thấp 2 cửa Model: SB-120HL, HSX: ALP- Nhật Bản	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	459.950,00		459.950,00								
772	Máy ép túi thành trùng dụng cụ y tế Model: SF-R780	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	18.600,00	18.600,00									
773	Máy sấy Heracus	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	15.604,00		15.604,00								
774	Máy sấy Unimax Model: UT120REM1S2; HSX: UNIMAX; Xuất xứ Mỹ "Khoa CNK"	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	461.207,60	461.207,60									
775	Máy hấp dụng cụ y tế (Model: TC-500A; NSX: Yilien Medical - Đài Loan)	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	356.000,00	356.000,00									
776	Máy hàn túi dụng cụ bằng nhiệt bằng tải truyền	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	45.000,00	45.000,00									
777	Tủ sấy dụng cụ 80 lít Model: HOV-80TS; HSX: Hasaky; NSX: Việt Nam "Dự án GaVi"	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	30.800,00		30.800,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
778	Máy ép túi thanh trùng dụng cụ y tế Model: SF-R780	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	18.600,00	18.600,00		7.812,00							
779	Tủ sấy dụng cụ 80 lít Model: HOV-80TS; HSX: Hasaky; NSX: Việt Nam "Dự án GaVi"	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	30.800,00		30.800,00								
780	Máy ép túi thanh trùng Steriking RS 120	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1											
781	Máy giặt Unimax NSX: USA; HSX: Unimax; Model: UWU125K1MPU3E02	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	948.632,40	948.632,40									
782	Nồi hấp tiệt trùng TC-336A (HXS: YI LIEN Medical, NSX: Đài Loan) " Từ Khoa Xét Nghiệm"	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	135.000,00	135.000,00		72.000,00							
783	Máy sấy khô công nghiệp SR- 60kg LV- 60 TP2E/Fagor Industrial S.Coop	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	415.000,00	415.000,00		266.785,71							
784	Máy ép túi thanh trùng SF 150	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	19.580,00	19.580,00									
785	Nồi hấp tiệt trùng loại to Model:HA-75 DR; HSX:Hasaky; NSX: Việt Nam "Dự án Gavi"	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	66.800,00	66.800,00	66.800,00								
786	Máy ép túi thanh trùng SF 150	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	19.580,00	19.580,00									
787	Máy đo độ cong giác mạc Model: KM-1; HSX: TAKAGI; Xuất xứ Nhật Bản "2015"	KHOA MẮT	1	168.000,00	168.000,00	168.000,00								
788	Máy đo khúc xạ Speedg - K Model: RS-232; HSX: RIGHBON; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA MẮT	1											
789	Hộp kính thử thị lực 266 cái Model: VN-266; HSX: Việt Nam; Xuất xứ: Việt Nam	KHOA MẮT	1	12.000,00		12.000,00	7.714,28							X
790	Kính 4 gương có cán Model:OPDSG-2; HSX: CLAR; Xuất xứ: Mỹ	KHOA MẮT	1	14.700,00		14.700,00								
791	Hộp kính thử thị lực 266 cái Model: K-350A; HSX: INAMI; Xuất xứ: Nhật Bản " Dự án tài trợ "2016"	KHOA MẮT	1	10.000,00		10.000,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
														Nguồn ngân sách	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
792	Kính Ocular 90D Model: STD-90D; HSX: CLAR; Xuất xứ: Mỹ	KHOA MẮT	1	12.600,00		12.600,00									X
793	Gọng kính thử thị lực Inami	KHOA MẮT	1	13.200,00		13.200,00									X
794	Bộ dụng cụ phẫu thuật ngoài bao	KHOA MẮT	1	74.025,00		74.025,00									X
795	Kính sinh hiển vi khám mắt Model:700GL; HSX:Takagi; Xuất xứ: Nhật Bản	KHOA MẮT	1	294.000,00		294.000,00									X
796	Nồi hấp tiệt trùng nhanh M3 Ultrafast Model: M-002; HSX: MIDMARK; Xuất xứ: Mỹ	KHOA MẮT	1	99.880,00	99.880,00										
797	Máy đo khúc xạ và bán kính độ cong giác mạc tự động Model: RK-F2; HSX: CANON; Xuất xứ: Nhật Bản(Kèm máy in cắt nhiệt tự động, màn hình TFT màu 5.7inch)	KHOA MẮT	1	371.800,00		371.800,00					198.293,33				X
798	Giường đa năng có bánh xe " Từ Khoa Nghiệm"	PHÒNG KHÁM HIV	1	10.855,00		10.855,00									
799	Máy hấp tiệt trùng nhanh M3 Ultrafast		1	99.880,00		99.880,00									X
800	Máy đo độ cong giác mạcTakagi KM-1		1	168.000,00		168.000,00					147.000,00				X
801	Máy phát điện SH-3000 (Nhật)	TRAM Y TẾ BÀN LONG THANH	1	11.660,00		11.660,00									
802	Máy xét nghiệm đông máu bán tự động 4 kênh	KHOA XÉT NGHIỆM	1	94.100,00	94.100,00										
803	Máy phát điện SH-3000 (Nhật - VN)	TRAM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	11.660,00		11.660,00									
804	Máy phát điện 5KVA	TRAM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	35.840,00	35.840,00										
805	Máy phát điện SH-3000 (Nhật)	TRAM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	11.660,00	11.660,00										
806	Máy phát điện Cummins 200KVA	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	448.539,00		448.539,00									
807	Máy chủ HP Proliant PL380 Gen9	PHÒNG MÁY	1	95.634,00		95.634,00									
808	Cây kiềng (Bỏ đế) trồng sau lưng tượng Hải Thượng Lãng Ông	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	23.000,00		23.000,00					5.750,00				

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng									
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác			
				Tổng cộng	Trong đó									Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
																5
I	2	3	4													
809	Phần mềm quản lý và điều hành chi số phát triển kinh tế xã hội Master EDI " KHNV Linh Ngân Sách"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP VỤ	1	40.000,00	40.000,00		20.000,00									
810	"Hệ thống phần mềm giữ xe thông minh (01 phần mềm, 01 bộ máy tính màn hình AOC, CPU ráp, 04 camera KX-A2011TN3, 02 đầu đọc CR522,01 thiết bị chuyển mạch Switcheh hikvision)"	PHÒNG BẢO VỆ	1	33.850,00		33.850,00	8.462,50									
811	Phần mềm HTGX thông minh vinaparking	PHÒNG BẢO VỆ	1	14.740,00		14.740,00										
812	Máy tạo oxy 5 lít/min	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	7.500,00		7.500,00										
813	Máy phát điện FA 3000P RB	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	9.500,00	9.500,00											
814	Máy tạo oxy 5l/min	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	7.500,00		7.500,00										
815	Kính lúp 2 mặt XSZ-209 (TQ)	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	8.200,00	8.200,00											
816	Máy tạo ooxy kèm trợ thở 7l/min	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	5.814,00		5.814,00	2.907,00									
817	Máy tạo oxy 5 lít/min	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	5.814,00		5.814,00										
818	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lít/min	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	5.814,00		5.814,00										
819	Tủ đựng thuốc đông y (0.4*2*2)m	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	6.200,00	6.200,00											
820	Tủ thuốc được nhôm kiếng màu trắng (2*2*0.5)m	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	5.800,00	5.800,00											
821	Máy tạo oxy 5 lít/min	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	7.500,00		7.500,00										
822	Máy tạo oxy 5 lít/min	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	7.500,00		7.500,00										
823	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lít/min	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	5.814,00		5.814,00										
824	Tủ thuốc meka trắng có kiếng 2*2*0.5	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	11.500,00	11.500,00											
825	Tủ thuốc inox (0.85*0.45*1.6)m	TRAM Y TẾ THANH BÌNH	1	7.260,00	7.260,00											
826	Giá kê đựng dược liệu thép (1.5*0.4*1.7)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	8.295,84		8.295,84										X

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Trong đó		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
827	Máy tạo Oxy 5l/min	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	7.500,00		7.500,00								X
828	Giá kê dựng được liệu thép (1.5*0.4*1.7)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	8.295,84		8.295,84								X
829	Giá kê dựng được liệu thép (1.5*0.4*1.7)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	8.295,84		8.295,84								X
830	Nồi hấp kim và dụng cụ chám cứu 18 lit hiệu Y-280 (TQ)	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.040,00		5.040,00								X
831	Nồi luộc dụng cụ điện Y-D32-420 (TQ)	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	6.160,00		6.160,00								X
832	Giá kê dựng được liệu thép (1.5*0.4*1.7)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	8.295,84		8.295,84								X
833	Bàn khám phụ khoa Gavi	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	6.403,00		6.403,00								
834	Bàn khám phụ khoa Gavi	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	6.403,00		6.403,00								
835	Đèn khám phụ khoa Model: KL07L.ILED HSX: Keling Xuất xứ Trung Quốc	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	9.800,00		9.800,00	7.350,00							
836	Đèn khám phụ khoa Model: KL07L.ILED HSX: Keling Xuất xứ Trung Quốc	SINH SẢN KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	9.800,00		9.800,00	7.350,00							
837	Máy nghe tim thai Bistos BT-220	SINH SẢN KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	6.500,00		6.500,00								
838	Bàn khám phụ khoa Gavi	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	6.403,00		6.403,00								
839	Giường đa năng	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	7.753,00		7.753,00								
840	Xe tắm trẻ sơ sinh Inox304	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	5.000,00		5.000,00								
841	Giường đa năng	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	7.753,00		7.753,00								
842	Bàn làm rốn sơ sinh	KHOA CHĂM SỐC SỨC KHỎE	1	6.125,00		6.125,00								
843	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lit/min	PKKV VINH PHÚ	1	5.814,00		5.814,00								
844	Máy tạo oxy 5 lit/min	PKKV VINH PHÚ	1	7.500,00		7.500,00								
845	Máy tạo oxy 5 lit/min	PKKV VINH PHÚ	1	7.500,00		7.500,00								
846	Thùng CPU hiệu VSP	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm	1	6.800,00	6.800,00									
847	Tủ đựng thuốc inox dự án Gavi	Tổ tiêm ngừa	1	5.177,00		5.177,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
890	Tủ đựng thuốc và DC nhôm (0.8x0.4x1.6)m	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.152,00	5.152,00									
891	Nồi hấp kim và DC chàm cứu 18 lít Ý-280	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.040,00	5.040,00									
892	Giá kê đựng dược liệu thép (1.5x0.4x1.7)m	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	8.295,00	8.295,00									
893	Kính hiển vi 2 mắt hiệu WF10x,16x	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	9.733,50	9.733,50									
894	Tủ thuốc được nhôm không màu trắng (2*2*0,5)m	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.800,00	5.800,00									
895	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lít	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.814,00		5.814,00								
896	Tủ đựng thuốc và DC nhôm (0.8x0.4x1.6)m	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.152,00	5.152,00									
897	Giá kê đựng dược liệu thép (1.5x0.4x1.7)m	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	8.295,00	8.295,00									
898	Giường đa năng	KHOA CHÂM SỐC SỨC KHỎE	1	7.753,00		7.753,00								
899	Máy nghe tim thai Bistos BT-220	KHOA CHÂM SỐC SỨC KHỎE	1	6.500,00		6.500,00								
900	Máy tạo Oxy 5 lít	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	7.500,00		7.500,00								
901	Máy tạo Oxy 5 lít	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	7.500,00		7.500,00								
902	Kính lúp 2 mắt XSZ-209	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	8.200,00		8.200,00								
903	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lít	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	5.814,00		5.814,00								
904	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lít/min	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	5.814,00		5.814,00								
905	Máy tạo oxy 5 lít/min	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	7.500,00		7.500,00								
906	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	7.753,00		7.753,00								
907	Cảm biến đo SPO2 dùng cho trẻ sơ sinh loại cuộn (HSX: Envitec, NSX: Đức)	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	6.000,00		6.000,00								
908	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	7.753,00		7.753,00								
909	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	7.753,00		7.753,00								

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
927	Kệ thuốc sắt	KHO CHUÔNG TRINH Y TẾ	1	8.295,84	8.295,84									
928	Tay khoan siêu tốc	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	5.200,00		5.200,00								
929	Tay khoan siêu tốc	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	5.200,00		5.200,00								
930	Đèn khám bệnh treo trần Bistos BT-410A (Xuất xứ: Hàn Quốc)	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	5.000,00		5.000,00		2.500,00						
931	Tủ thuốc inox có ngăn	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	5.500,00		5.500,00								
932	Bồn nước rửa tay inox vòi dập chân, loại thường không tiết trùng, 01 vòi - mở van đập nước bằng bàn đập dưới chân inox 304 dày 0,8mm - Khung chân inox dùng loại khung hộp - Kích thước 500x500	KHOA TAI MŨI HỌNG	1	5.700,00		5.700,00		4.275,00						
933	Máy đo SPO2 cầm tay Model:BT-710 HSX:Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc	KHOA NỘI	1	9.500,00		9.500,00								
934	Máy garo hơi cơ cầm tay Komprimeter 5255	KHOA PT-GMHS	1	6.350,00		6.350,00								
935	Máy tạo oxy 5 lít/min	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	7.500,00		7.500,00								
936	Doppler nghe tim thai loại cầm tay	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	9.000,00		9.000,00		4.500,00						
937	Tủ thuốc được nhôm kiếng màu trắng (2*2*0,5)m	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	5.800,00		5.800,00								
938	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lít/min	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	5.814,00		5.814,00		5.814,00						
939	Máy tạo oxy 5 lít/min	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	7.500,00		7.500,00								
940	Kệ để thuốc BPL-01	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	5.900,00		5.900,00		1.475,00						
941	Kệ để thuốc BPL-01	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	5.900,00		5.900,00		1.475,00						
942	Máy tạo oxy lưu lượng cao 5 lít SIMAKE (TQ) "Tập đoàn xe Phương trang tài trợ"	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	7.500,00		7.500,00		1.875,00						
943	"Xe đẩy inox vận chuyển đồ sạch - bán XD-03"	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	5.150,00		5.150,00		1.287,50						
944	"Xe đẩy inox vận chuyển đồ sạch - bán XD-03"	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	5.150,00		5.150,00		1.287,50						
945	"Xe đẩy inox vận chuyển đồ sạch - bán XD-03"	KHU CÁCH LY NHÀ THIẾU NHI	1	5.150,00		5.150,00		1.287,50						

[illegible]

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại			Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó											
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
966	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7 lít	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN	1	5.814,00		5.814,00										
967	Tủ đựng tài liệu, hồ sơ sắt (1,6x0,9x0,4)m	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN	1	8.400,00	8.400,00											
968	Tủ đựng tài liệu, hồ sơ sắt (1,6x0,9x0,4)m	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN	1	8.400,00	8.400,00											
969	Máy tạo Oxy 5 lít	TRAM Y TẾ THỊ TRẦN	1	7.500,00		7.500,00										
970	Giường bệnh đa năng	KHOA MẮT	1	7.753,00		7.753,00								X		
971	Giường bệnh đa năng	KHOA MẮT	1	7.753,00		7.753,00								X		
972	Giường bệnh đa năng	KHOA MẮT	1	7.753,00		7.753,00								X		
973	Đèn Clar khám tai mũi họng Model:BT-410 (Pin sạc) + Đèn chống xấp; HSX: Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc	KHOA MẮT	1	6.750,00		6.750,00		1.687,50						X		
974	Bồn nước rửa tay inox vòi đập chân, loại thường không tiết trùng, 01 vòi - mở van đập nước bằng bàn đập dưới chân inox 304 dày 0,8mm - Khung chân inox dùng loại khung hộp - Kích thước 500x500	KHOA MẮT	1	5.700,00		5.700,00		4.275,00								
975	Giường bệnh đa năng	KHOA MẮT	1	7.753,00		7.753,00								X		
976	Giường bệnh đa năng	KHOA MẮT	1	7.753,00		7.753,00								X		
977	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 7 lít ZY-1Z (TQ) " Hội chữ thập đỏ tỉnh KG tặng"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	9.500,00		9.500,00		2.375,00								
978	"Máy tạo oxy 5 lít Yuwell Model 7F-3EvTür Khoa KSBT-HIV/AIDS"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	7.800,00		7.800,00										
979	Máy tạo oxy lưu lượng cao 5 lít SIMAKE (TQ) " Tập đoàn xe Phương trang tài trợ"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	7.500,00	7.500,00		1.875,00									
980	Kệ để thuốc BPL-01/Meditech	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	5.800,00	5.800,00		1.450,00									

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
981	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 7 lít ZY-1Z (TQ) " Hội chữ thập đỏ tỉnh KG tặng"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	9.500,00			9.500,00							
982	Kệ để thuốc BPL-01/Meditech	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	5.800,00	5.800,00									
983	Bàn đóng gói dụng cụ 50cm x 100cm BDC-01/Meditech	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	6.200,00	6.200,00									
984	"Xe đẩy inox vận chuyển đồ sạch - bản XD-03 /Meditech"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	5.200,00	5.200,00									
985	"Máy đo SPO2 cầm tay Model:BT-710 HSX:Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc (Từ Khoa KSBT-HIV/AIDS)"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	9.500,00	9.500,00									
986	"Xe đẩy inox vận chuyển đồ sạch - bản XD-03 /Meditech"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	5.200,00	5.200,00									
987	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 7 lít ZY-1Z (TQ) " Hội chữ thập đỏ tỉnh KG tặng"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	9.500,00			9.500,00							
988	Máy tạo oxy lưu lượng cao 5 lít SIMAKE (TQ) " Tập đoàn xe Phương trang tài trợ"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	7.500,00			7.500,00							
989	Máy tạo oxy lưu lượng cao 5 lít SIMAKE (TQ) " Tập đoàn xe Phương trang tài trợ"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	7.500,00	7.500,00									
990	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 7 lít ZY-1Z (TQ) " Hội chữ thập đỏ tỉnh KG tặng"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	9.500,00			9.500,00							
991	"Máy đo SPO2 cầm tay Model:BT-710 HSX:Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc (Từ Khoa KSBT-HIV/AIDS)"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	9.500,00	9.500,00									
992	"Máy tạo oxy 5 lít Yuwell Model 7F-3Ew/Từ Khoa KSBT-HIV/AIDS"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	7.800,00	7.800,00									
993	Bàn xếp đồ vải sạch 1m x 2m BDV-01/Meditech	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-19 KHU 100	1	7.400,00	7.400,00									

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguyên sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
994	Máy đo SPO2 cầm tay Model:BT-710 HSX:Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc (KCly 500g)	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	9.800,00		9.800,00	2.450,00								
995	Giường bệnh đa năng " Từ khoa mắt"	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	7.753,00		7.753,00									
996	Ghế tập co dùi sắt cho người khuyết tật	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	7.300,00	7.300,00										
997	Máy từ trường nhiệt	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	7.000,00	7.000,00										
998	Khung quay tập khớp vai cho người khuyết tật vận động	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	6.000,00	6.000,00										
999	Bơi thuyền tập cho người khuyết tật vận động	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	9.300,00	9.300,00										
1000	Máy ép túi thanh trùng Steriking RS 120	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1												
1001	Kệ sắt 3 tầng 0,5*1*3	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1												
1002	Kệ sắt 3 tầng 0,6*1*3,6	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1												
1003	Kệ sắt 3 tầng 0,6*1*7*2,5	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1												
1004	Bộ rửa tay vô trùng Model:BRT/2-ARM; HSX: Arnephaco; NSX: Việt Nam (Dự án Gavi)	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	7.900,00		7.900,00									
1005	Máy đo SPO2 cầm tay Model:BT-710 HSX:Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	9.500,00		9.500,00									
1006	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.753,00	7.753,00										
1007	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.753,00	7.753,00										
1008	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.753,00	7.753,00										
1009	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.753,00	7.753,00										
1010	Máy đo SPO2 cầm tay Model:BT-710 HSX:Bistos; Xuất xứ: Hàn Quốc	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	9.500,00		9.500,00									
1011	Máy trợ thở - Máy tạo Oxy 7L DE-1A (DEDAKJ) TQ Huyện đoàn tặng	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTTYT	1	5.000,00		5.000,00	1.250,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1012	Máy trợ thở - Máy tạo Oxy 7L DE-1A (DEDAKJ) TQ Huyện đoàn tặng	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	5.000,00		5.000,00	1.250,00							
1013	Máy trợ thở - Máy tạo Oxy 7L DE-1A (DEDAKJ) TQ Huyện đoàn tặng	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	5.000,00		5.000,00	1.250,00							
1014	Máy trợ thở - Máy tạo Oxy 7L DE-1A (DEDAKJ) TQ Huyện đoàn tặng	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	5.000,00		5.000,00	1.250,00							
1015	Máy trợ thở - Máy tạo Oxy 7L DE-1A (DEDAKJ) TQ Huyện đoàn tặng	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	5.000,00		5.000,00	1.250,00							
1016	"Xe đẩy inox vận chuyển đồ sạch - bản XD-03 /Meditech"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRI COVID-19 KHU 100	1	5.200,00	5.200,00		1.300,00							
1017	"Xe đẩy inox vận chuyển đồ sạch - bản XD-03 /Meditech"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRI COVID-19 KHU 100	1	5.200,00	5.200,00		1.300,00							
1018	Máy trợ thở - Máy tạo oxy 7 lít ZY-1Z (TQ) " Hội chữ thập đỏ tỉnh KG tặng"	KHU THU DUNG ĐIỀU TRI COVID-19 KHU 100	1	9.500,00		9.500,00	2.375,00							
1019	Bộ đặt khí quản người lớn kèm pin	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	6.760,00		6.760,00								
1020	Máy hút dịch dùng trên xe cứu thương	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.600,00		7.600,00								
1021	Máy đo Spo2 cầm tay BT 710	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	9.500,00		9.500,00								
1022	Bộ đặt khí quản người lớn kèm pin	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	6.760,00		6.760,00								
1023	Bồn nước rửa tay inox vòi dập chân, loại thường không tiết trùng, 01 vòi - mở van đập nước bằng bàn đập dưới chân inox 304 dày 0,8mm - Khung chân inox dùng loại khung hộp - Kích thước 500x500	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	5.700,00		5.700,00	4.275,00							
1024	Bộ đặt nội khí quản người lớn Model: ri-standard Macintosh Code: 7040 KCL	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.600,00	8.600,00		2.150,00							
1025	Bộ đặt nội khí quản người lớn Model: ri-standard Macintosh Code: 7040 KCL	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.600,00	8.600,00		2.150,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1026	Máy hút dịch dùng trên xe cứu thương	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.600,00		7.600,00								
1027	Bộ đặt nội khí quản 5 lượt (Model: ri-standard Macintosh, HSX: Rudolf Riester. NSX: GmbH-Đức)	KHOA NHIỄM	1	6.800,00		6.800,00								
1028	Tủ thuốc inox (0,85x0,45x1,6)m AB	KHOA NHIỄM	1	7.260,00		7.260,00								
1029	Giường cấp cứu	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.753,00	7.753,00									
1030	Bồn nước rửa tay inox vòi dập chân, loại thường không tiết trùng, 01 vòi - mở van dập nước bằng bàn dập dưới chân inox 304 dày 0,8mm - Khung chân inox dùng loại khung hộp - Kích thước 500x500	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	5.700,00		5.700,00		4.275,00						
1031	Máy tạo oxy kèm trợ thở 7l/min	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	5.814,00		5.814,00								X
1032	Máy Scan HP Pro 3000s	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	8.650,00		8.650,00								
1033	Máy Scan HP Pro3000s4	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	8.850,00		8.850,00								X
1034	Máy Scan HP Pro 3000 S3 "Thảo"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	8.600,00		8.600,00								X
1035	Máy Scan HP jet Pro 3000 S3	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	1	8.750,00		8.750,00		2.187,50						
1036	Máy lạnh Panasonic 1HP " Kho biển"	KHOA DƯỢC	1	7.300,00		7.300,00		1.825,00						
1037	Máy lạnh Caper SC12FS32 1.5HP	KHOA DƯỢC	1	7.200,00		7.200,00		3.600,00						
1038	Máy lạnh Casper 1,0HP SC-09FS33 "	KHOA MẮT	1	5.600,00		5.600,00		2.800,00						
1039	Phòng trực BS"	Kho thanh lý	1	6.940,53	6.940,53									
1039	Máy lạnh Panasonic 1HP " Tủ khoa khám"	Kho thanh lý	1	7.300,00	7.300,00									
1040	Máy lạnh Panasonic 1 HP " Tủ Khoa YTCC"	Kho thanh lý	1	7.000,00		7.000,00								
1041	Máy lạnh Toshiba 1,0HP" Tủ hồi sức"	PHÒNG KHAM HIV	1	7.000,00		7.000,00								
1042	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	7.300,00		7.300,00								
1043	Máy lạnh Caper SC9FS32 1HP " Phòng trực BS"	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	5.700,00		5.700,00		2.850,00						

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó								
				5	6	7	9	10	11	12	13	14	15
			4		Nguyên ngân sách	Nguồn khác							
1	2	3											
1044	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA NỘI TIM MACH	1	7.300,00		7.300,00							
1045	Máy lạnh Casper 1,5 Hp LC-12FS33 " Phòng tập nội trú"	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	6.700,00		6.700,00							
1046	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	7.300,00	7.300,00								
1047	Máy lạnh Casper 1,5HP SC-12FS33 " Phòng đóng gói gòn gác"	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	6.200,00		6.200,00							
1048	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	7.300,00	7.300,00								
1049	Máy lạnh Casper 1,5 Hp LC-12FS33 " kho thuốc biến"	KHOA DƯỠC	1	6.700,00		6.700,00							
1050	Máy lạnh Toshiba Ras H10 QKSG-V (1HP)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.000,00		7.000,00							
1051	Máy lạnh panasonic 1hp	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.300,00		7.300,00							
1052	Máy lạnh Caper SC12FS32 1.5HP	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.200,00		7.200,00							
1053	Máy lạnh Toshiba 1,0HP	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.000,00		7.000,00							
1054	Máy lạnh Casper SC12FS33 1.5 HP	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.600,00		6.600,00							
1055	Máy lạnh Casper 1.5Hp SC-09FS33" P. Thủ quỹ"	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.550,00		5.550,00							
1056	Máy lạnh Caper SC9FS32 1HP	KHO XÃ "NGÂN"	1	5.700,00		5.700,00							
1057	Máy lạnh Panasonic 1HP	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	7.000,00		7.000,00							
1058	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.300,00	7.300,00								
1059	Máy lạnh Panasonic 1.5HP	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	9.300,00		9.300,00							
1060	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.300,00	7.300,00								
1061	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.300,00	7.300,00								
1062	Máy lạnh Caper SC9FS32 1HP " Phòng điều dưỡng nam"	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	5.700,00		5.700,00							
1063	Máy lạnh Toshiba 1,0 HP	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.000,00		7.000,00							
1064	Máy lạnh Caper SC12FS32 1.5HP	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.200,00		7.200,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
T	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1065	Máy lạnh panasonic 1hp	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.300,00		7.300,00								
1066	Máy lạnh Casper SC12FS33 1.5 HP "Thần nhân tạo"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.600,00		6.600,00	3.300,00							
1067	Máy lạnh panasonic 1hp	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.300,00		7.300,00								
1068	Máy lạnh Casper SC12FS33 1.5 HP "Thần nhân tạo"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.600,00		6.600,00	3.300,00							
1069	Máy lạnh sumikura 1,5HP	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.000,00		7.000,00								
1070	Máy lạnh panasonic 1hp	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.300,00		7.300,00								
1071	Máy lạnh Toshiba Ras H10 QKSG-V (1HP)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.000,00		7.000,00								
1072	Máy lạnh Caper SC12FS33 1.5HP "Thần nhân tạo"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.600,00		6.600,00	3.300,00							
1073	Máy lạnh Casper 2,0HP SC18FS33 "Phòng Hành chính khoa"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	9.800,00		9.800,00	4.900,00							
1074	Máy lạnh Caper SC12FS33 1.5HP "Thần nhân tạo"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.600,00		6.600,00	3.300,00							
1075	Máy lạnh Caper SC12FS32 1.5HP	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.200,00		7.200,00	3.600,00							
1076	Máy lạnh Toshiba Ras H10 QKSG-V (1HP)	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.000,00		7.000,00								
1077	Máy lạnh Panasonic 1.5 HP	KHOA NGOẠI	1	9.300,00		9.300,00								
1078	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA DINH DƯỠNG	1	7.300,00		7.300,00								
1079	Máy lạnh Toshiba 1HP	TRẠM Y TẾ HÒA THUẬN	1	6.700,00		6.700,00								
1080	Máy lạnh Toshiba 1HP	TRẠM Y TẾ HÒA THUẬN	1	6.700,00	6.700,00									
1081	Máy lạnh Toshiba RAS H10 QKSG-V (1HP)	KHOA NHI	1	7.000,00		7.000,00								
1082	Máy lạnh Toshiba 1,0HP P14	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	7.000,00	7.000,00									
1083	Máy lạnh Samsung 1,5 HP	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1	9.300,00	9.300,00									
1084	Máy lạnh Caper SC12FS32 1.5HP	KHO CHUÔNG TRÌNH Y TẾ	1	7.200,00		7.200,00	3.600,00							
1085	Máy lạnh Samsung 1,5 HP	TỔ ĐIỆN NƯỚC	1	9.300,00		9.300,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1086	Máy lạnh Casper 1,0Hp LC-09FS33	TỔ ĐIỆN NƯỚC	1	5.600,00		5.600,00	2.800,00							
1087	Máy lạnh Casper SC12FS33 1.5 HP	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	6.600,00		6.600,00	3.300,00							
1088	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA NỘI	1	7.300,00		7.300,00								
1089	Máy lạnh Casper 1,0HP SC-09FS33	KHOA NỘI	1	5.300,00		5.300,00	2.650,00							
1090	Máy lạnh Toshiba 1HP	KHOA PT-GMHS	1	7.000,00		7.000,00								
1091	Máy lạnh Casper 1,0Hp LC-09FS33 " Phòng trực BS"	KHOA PT-GMHS	1	5.600,00		5.600,00	2.800,00							
1092	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA KHÁM	1	6.940,53	6.940,53									
1093	Máy lạnh Panasonic 1HP	KHOA KHÁM	1	6.940,53	6.940,53									
1094	Máy lạnh Toshiba Ras H10 QKSG-V (1HP) "KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC"	PHÒNG DS QUYỀN	1	7.000,00		7.000,00								
1095	Máy lạnh Caper SC9FS32 1HP " PK 21"	KHOA ĐỒNG Y	1	5.600,00		5.600,00	2.800,00							
1096	Máy lạnh Toshiba 1HP	KHOA ĐỒNG Y	1	7.000,00		7.000,00								X
1097	Máy lạnh Panasonic 1.5HP	KHOA ĐỒNG Y	1	9.300,00		9.300,00								X
1098	Máy lạnh Panasonic 1HP	TỔ TÀI XẾ	1	7.300,00		7.300,00								
1099	Máy lạnh LG SI8ENAU 1HP " Phòng trực BS"	KHOA CHẨN	1	7.300,00		7.300,00								X
1100	Máy lạnh Panasonic 1HP " Phòng giao ban"	KHOA CHẨN	1	7.300,00		7.300,00								X
1101	Máy lạnh Panasonic 1.5HP	KHOA CHẨN	1	7.600,00		7.600,00								X
1102	Máy lạnh Caper SC9FS32 1HP " Phòng đo điện tim"	KHOA CHẨN	1	5.700,00		5.700,00	2.850,00							
1103	Máy lạnh Panasonic 1HP	TRẠM Y TẾ HÒA HƯNG	1	7.328,00	7.328,00									
1104	Máy lạnh Sharp 1HP	KHOA NHI	1	7.273,00		7.273,00								
1105	Máy lạnh Toshiba 1HP	KHOA LÃO HỌC	1	7.000,00		7.000,00								
1106	Máy lạnh Casper 1,5 Hp LC-12FS33 " P10"	KHOA LÃO HỌC	1	6.700,00		6.700,00	3.350,00							

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1149	Tủ hồ sơ thép (2x0.45x1.4)m	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	7.354,00	7.354,00									
1150	Tủ cây lưu hồ sơ 3 cánh (0.4x1.2x2)m	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	6.500,00	6.500,00									
1151	Tủ cây lưu hồ sơ 3 cánh	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	6.500,00	6.500,00									
1152	Tủ cây lưu hồ sơ 2 cánh lùa	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	6.500,00	6.500,00									
1153	Tủ cây lưu hồ sơ 2 cánh lùa (0.4x1.2x1.8)m	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	6.500,00	6.500,00									
1154	Tủ hồ sơ gỗ (0,45 x 1,4 x 2)m" 2010BS"	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	6.500,00	6.500,00		3.250,00							
1155	Tủ hồ sơ gỗ (0,45 x 1,4 x 2)m" 2010BS"	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	6.500,00	6.500,00		3.250,00							
1156	Tủ đựng tài liệu, hồ sơ sắt (1.6*0.9*0.4)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	8.400,00	8.400,00		8.400,00							X
1157	Tủ hồ sơ (2x2,5x0,5)m	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	7.000,00	7.000,00		7.000,00							
1158	Tủ hồ sơ thép (2x0.45x1.4)m	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	7.354,00	7.354,00									
1159	Tủ hồ sơ gỗ 7A sơn PU	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	8.547,00	8.547,00		8.547,00							
1160	Tủ đựng tài liệu, hồ sơ sắt (1,6x0,9x0,4)m	TRAM Y TẾ BAN TÂN ĐỊNH	1	8.400,00	8.400,00		8.400,00							
1161	Tủ đựng tài liệu, hồ sơ sắt (1,6x0,9x0,4)m	TRAM Y TẾ BAN TÂN ĐỊNH	1	8.400,00	8.400,00		8.400,00							
1162	Tủ đựng tài liệu, hồ sơ sắt (1,6x0,9x0,4)m	TRAM Y TẾ BAN TÂN ĐỊNH	1	8.400,00	8.400,00		8.400,00							
1163	Tủ đựng tài liệu, hồ sơ sắt (1,6x0,9x0,4)m	TRAM Y TẾ BAN TÂN ĐỊNH	1	8.400,00	8.400,00		8.400,00							
1164	Tủ cây lưu hồ sơ 3 cánh	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	6.000,00	6.000,00		6.000,00							
1165	Tủ cây lưu hồ sơ 3 cánh	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	6.000,00	6.000,00		6.000,00							
1166	Tủ cây lưu hồ sơ 2 cánh lùa	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	6.500,00	6.500,00		6.500,00							
1167	Tủ cây lưu hồ sơ 2 cánh lùa	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	6.500,00	6.500,00		6.500,00							
1168	Tủ đựng hồ sơ và tủ quần áo sắt sơn tĩnh điện (1350x450x1830)mm	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	5.500,00	5.500,00		5.500,00	1.375,00						
1169	Tủ hồ sơ nhôm 2x2x0,5	KHOA LÃO HỌC	1	5.000,00	5.000,00		5.000,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
														Nguồn ngân sách
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1170	Tủ hồ sơ inox (1*1.6*0.4)m	PKKV VĨNH PHÚ	1	5.820,00	5.820,00									
1171	Tủ hồ sơ inox (1*1.6*0.4)m	PKKV VĨNH PHÚ	1	5.820,00	5.820,00									
1172	Tủ hồ sơ inox (1*1.6*0.4)m	PKKV VĨNH PHÚ	1	5.820,00	5.820,00									
1173	Tủ hồ sơ inox (1*1.6*0.4)m	PKKV VĨNH PHÚ	1	5.820,00	5.820,00									
1174	Tủ hồ sơ inox (1*1.6*0.4)m	PKKV VĨNH PHÚ	1	5.820,00	5.820,00									
1175	Tủ hồ sơ inox (1*1.6*0.4)m	PKKV VĨNH PHÚ	1	5.820,00	5.820,00									
1176	Tủ inox của dự án GaVi (0,4 x 1,6 x 0,8)m	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm	1	5.177,00		5.177,00								
1177	Tủ inox của dự án GaVi (0,4 x 1,6 x 0,8)m	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm	1	5.177,00		5.177,00								
1178	Tủ hồ sơ sắt kiếng (2*1.5*0.5)m	KHOA NỘI	1	5.600,00		5.600,00	1.400,00							
1179	Tủ hồ sơ gỗ 7A	KHOA NỘI	1	8.547,00		8.547,00								
1180	Tủ hồ sơ sắt 18 ngăn	KHOA PT-GMHS	1	8.957,14		8.957,14								
1181	Tủ hồ sơ gỗ 7A	PHÒNG DS QUYỀN	1	8.547,00		8.547,00								
1182	Tủ hồ sơ inox 4 ngăn 1*1.6*0.4	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	5.820,00	5.820,00									
1183	Tủ hồ sơ inox 4 ngăn 1*1.6*0.4	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	5.820,00	5.820,00									
1184	Tủ hồ sơ inox 4 ngăn 1*1.6*0.4	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	5.820,00	5.820,00									
1185	Tủ hồ sơ inox 4 ngăn 1*1.6*0.4	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	5.820,00	5.820,00									
1186	Tủ hồ sơ 30 ngăn	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.200,00		5.200,00								
1187	Tủ hồ sơ nhôm 2*2*0.5	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	5.000,00		5.000,00								X
1188	Tủ kệ hồ sơ sắt sơn tĩnh điện có cửa kính lùa (2*2*0.5)m	KHU CÁCH LY LONG THANH	1	5.600,00	5.600,00		1.400,00							
1189	Tủ kệ hồ sơ sắt sơn tĩnh điện có cửa kính lùa (2*2*0.5)m	KHU CÁCH LY LONG THANH	1	5.600,00	5.600,00		1.400,00							
1190	Tủ hồ sắt 18 cánh đựng tài liệu	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	8.957,14		8.957,14								X

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1191	Tủ cây 4 cánh (1.8*0.9*0.45)m	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.000,00		6.000,00								X
1192	Tủ hồ sơ tính diện 4 cánh lùa	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.900,00		5.900,00	1.475,00							
1193	Tủ hồ sơ gỗ 7A	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	8.547,00		8.547,00								
1194	Tủ cây gỗ 4 cánh	KHOA NHIỆM	1	6.000,00		6.000,00								
1195	Tủ hồ sơ (2x2,5x0,5)m	KHOA NHIỆM	1	7.000,00		7.000,00								
1196	Tủ hồ sơ gỗ 7A	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	8.547,00		8.547,00								
1197	Tủ hồ sơ Inox (Dự án Gavi)	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	1	5.177,00		5.177,00								X
1198	Tủ hồ sơ sắt 18 ngăn	KHOA HỒI SỨC CHỌNG ĐỌC	1	8.957,14		8.957,14								
1199	Máy in Canon 223DW	KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE	1	5.080,00		5.080,00								
1200	Máy in HP 2015 "Mỹ"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	5.400,00	5.400,00									
1201	Máy in Canon MF215	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	6.900,00		6.900,00								
1202	Máy in canon MF4750	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.272,73		6.272,73								
1203	Máy in hóa đơn Bixelon SPR-350II " Thu ngân"	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.560,00		5.560,00	4.170,00							
1204	Máy in 2 mặt Canon 226DW	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.000,00		6.000,00	1.500,00							
1205	Máy in phun màu khổ A4 EpSon L805	KHOA CHẨN	1	6.500,00		6.500,00								X
1206	Bàn tiếp dân (120x2400x790)mm	TRẠM Y TẾ THANH BÌNH	1	6.300,00	6.300,00		4.195,80							
1207	Bàn giao ban gỗ	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	5.044,00		5.044,00								
1208	Bàn tiếp dân (120x2400x790)mm	TRẠM Y TẾ THANH BÌNH	1	6.300,00	6.300,00		4.195,80							
1209	Thùng CPU Greencom GT-G6900S	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	6.820,00	6.820,00		3.410,00							
1210	Thùng CPU Greencom G6900S	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	6.820,00		6.820,00	1.705,00							
1211	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6405S	PHÒNG PHÓ GIAM ĐỐC	1	6.820,00		6.820,00	5.115,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng								
				Nguyên giá		Trong đó		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Nguồn ngân sách											Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
1212	Máy vi tính FPT ELEAD T7610 TCMR	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	9.600,00		9.600,00										
1213	Thùng CPU lắp ráp	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	6.675,00		6.675,00										
1214	Bộ máy vi tính HP (Màn hình HP, CPU ráp) " Phòng khám phụ khoa"	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	8.645,00		8.645,00										
1215	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhật Tân"	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	5.800,00		5.800,00		4.350,00								
1216	Thùng CPU ráp G5400 BOX CH	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	6.675,00		6.675,00										
1217	CPU máy tính lắp ráp G2030" Phòng TC-KT"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	6.100,00		6.100,00										
1218	Thùng CPU lắp ráp	KHOA XÉT NGHIỆM	1	6.100,00		6.100,00										
1219	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6900S " lấy mẫu"	KHOA XÉT NGHIỆM	1	6.820,00		6.820,00		3.410,00								
1220	Thùng CPU hiệu HP	KHOA XÉT NGHIỆM	1	7.400,00		7.400,00										
1221	Bộ máy tính để bàn GREENCOM " Màn hình Greencom 19.5 inch, CPU Greencom GT-G6900S"	TỔ LAO	1	9.790,00		9.790,00		4.895,00								
1222	Bộ máy vi tính FPT (CT: TCMR)	TRAM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	9.600,00		9.600,00										
1223	Bộ máy tính hiệu FPT T7610 (CT: TCMR)	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	9.600,00		9.600,00										
1224	Bộ máy vi tính FPT "CT: TCMR"	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	9.600,00		9.600,00										
1225	Thùng CPU Greencom GT-G6900S	TRAM Y TẾ NGOC THUẬN	1	6.820,00	6.820,00			1.705,00								
1226	Bộ máy tính hiệu FPT T7610 (CT: TCMR)	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	9.600,00		9.600,00										
1227	Thùng CPU Greencom GT-G6900S	TRAM Y TẾ NGOC HOA	1	6.820,00	6.820,00			3.410,00								
1228	Thùng CPU Greencom GT-G5900S	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	6.430,00	6.430,00			1.607,50								
1229	Thùng CPU hiệu FPT Elead T7610 (CT:TCMR)	TRAM Y TẾ THANH BÌNH	1	7.500,00		7.500,00										
1230	Thùng CPU Greencom	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN	1	6.820,00	6.820,00			1.705,00								
1231	Bộ máy vi tính Greencom GT-G6405S Ram 8GB DDR4 bus 3200Mhz màn hình Greencom 21.5 inch	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN SỐ KHGD	1	9.790,00	9.790,00			4.895,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách								Nguyên khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1232	Thùng CPU hiệu HP	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN	1	9.800,00	9.800,00									
1233	Bộ máy tính VTB	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN	1	6.280,00	6.280,00									
1234	Thùng CPU VSP	KHO NỘI TRÚ	1	6.950,00			6.950,00							
1235	Thùng CPU lắp ráp	KHO NỘI TRÚ	1	6.950,00			6.950,00							
1236	Bộ máy vi tính lắp ráp, màn hình HP "Vũ"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	8.850,00			8.850,00							
1237	Thùng CPU lắp ráp "Mỹ"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	6.675,00			6.675,00							
1238	Thùng CPU HP Pavilion 390-0023d "Mai"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	8.250,00			8.250,00							
1239	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6900S "Vũ"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	6.820,00			6.820,00	3.410,00						
1240	Thùng CPU hiệu HP	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	8.160,00			8.160,00							
1241	Thùng CPU Greencom GT-G5900S	TRẠM Y TẾ BÀN THẠCH	1	6.430,00	6.430,00			1.607,50						
1242	Bộ máy tính hiệu FPT T7610 (CT: TCMR)	TRẠM Y TẾ NGOC CHÚC	1	9.600,00			9.600,00							
1243	Bộ máy tính hiệu FPT T7610 (CT: TCMR)	TRẠM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	9.600,00			9.600,00							
1244	Bộ máy tính hiệu FPT T7610 (CT: TCMR)	TRẠM Y TẾ NGOC THANH	1	9.600,00			9.600,00							
1245	Thùng CPU Greencom GT-G6900S	TRẠM Y TẾ NGOC THANH	1	6.820,00	6.820,00			3.410,00						
1246	Thùng CPU hiệu HP	TRẠM Y TẾ NGOC THANH	1	8.250,00	8.250,00									
1247	Thùng CPU hiệu FPT T7610 (CT: TCMR)	TRẠM Y TẾ THANH HÒA	1	7.500,00			7.500,00							
1248	Thùng CPU hiệu HP "cúc"	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	8.250,00			8.250,00							
1249	Bộ máy vi tính màn hình HP, CPU lắp ráp VSB	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	8.150,00			8.150,00							
1250	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6900S	KHOA LÃO HỌC	1	6.820,00			6.820,00	3.410,00						
1251	Thùng CPU lắp ráp	KHOA LÃO HỌC	1	6.250,00			6.250,00							
1252	Thùng CPU lắp ráp	KHOA LÃO HỌC	1	6.650,00			6.650,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguồn khác
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1253	Bộ máy vi tính HP" Từ phòng KHNV" chuyển PK số7	KHOA KHÁM	1	8.090,00		8.090,00								
1254	Thùng CPU Greencom GT-G6900S	KHOA KHÁM	1	6.820,00		6.820,00	1.705,00							
1255	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00								
1256	Thùng CPU lắp ráp G2030 " Thanh"	KHOA KHÁM	1	8.205,00		8.205,00								
1257	Bộ máy vi tính CPU:FPT Màn hình Venr	KHOA KHÁM	1	9.550,00		9.550,00								
1258	Thùng CPU hiệu HP	KHOA KHÁM	1	8.250,00		8.250,00								
1259	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00								
1260	Bộ máy tính màn hình HP, CPU ráp	KHOA KHÁM	1	8.900,00		8.900,00								
1261	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00								
1262	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00								
1263	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhựt Tân"	KHOA KHÁM	1	5.800,00		5.800,00	4.350,00							
1264	Thùng CPU HP	KHOA KHÁM	1	8.250,00		8.250,00								
1265	Thùng CPU hiệu HP PK07"	KHOA KHÁM	1	8.250,00		8.250,00								
1266	Thùng CPU HP	KHOA KHÁM	1	8.250,00		8.250,00								
1267	Bộ máy vi tính CPU ráp G2030 " PK12"	KHOA KHÁM	1	6.250,00		6.250,00								
1268	Bộ máy tính màn hình HP, CPU ráp	KHOA KHÁM	1	8.900,00		8.900,00								
1269	Bộ máy vi tính FPT (CT: TCMR)	TRAM Y TẾ HOA LỢI	1	9.600,00		9.600,00								
1270	Thùng CPU lắp ráp	KHOA YTCC	1	6.675,00		6.675,00								
1271	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6900S	KHOA YTCC	1	6.820,00		6.820,00	3.410,00							
1272	Bộ máy vi tính màn hình HP, CPU FPT	PKKV VINH PHÚ	1	6.700,00		6.700,00								
1273	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6900S	KHOA TAI MŨI HONG	1	6.820,00		6.820,00	5.115,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1274	Thùng CPU lắp ráp 2017	KHOA TÀI MŨI HỌNG	1	6.250,00		6.250,00								
1275	Bộ máy vi tính (màn hình Compaq, CPU ráp)	KHOA NỘI	1	8.975,00		8.975,00								
1276	Thùng CPU hiệu HP " Từ phòng KHNV "	KHOA NỘI	1	8.160,00		8.160,00								
1277	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhựt Tân "	KHOA NỘI	1	5.800,00		5.800,00	4.350,00							
1278	Bộ máy vi tính (màn hình Compaq, CPU ráp)	KHOA NỘI	1	8.975,00		8.975,00								
1279	Bộ máy vi tính để Greencom (CPU Greencom GT-G6900S; Màn hình Greencom 21.5 inch) DS Sử	KHOA NỘI	1	9.790,00		9.790,00	7.342,50							
1280	Thùng CPU VSP	KHOA PT-GMHS	1	6.800,00		6.800,00								
1281	Bộ máy vi tính FPT	KHOA KHÁM	1	9.550,00		9.550,00								
1282	Bộ máy tính để bàn GREENCOM " Màn hình Greencom 19.5 inch, CPU Greencom GT-G6900S "	KHOA KHÁM	1	9.790,00		9.790,00	4.895,00							
1283	Thùng CPU HP và màn hình FPT " PK02 "	KHOA KHÁM	1	8.250,00		8.250,00								
1284	Bộ máy tính màn hình HP, CPU ráp	KHOA KHÁM	1	8.900,00		8.900,00								
1285	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00								
1286	Thùng CPU hiệu HP " PK08 "	KHOA KHÁM	1	8.250,00		8.250,00								
1287	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhựt Tân "	KHOA ĐỒNG Y	1	5.800,00		5.800,00	4.350,00							
1288	Bộ máy vi tính FPT	KHOA ĐỒNG Y	1	8.100,00		8.100,00								X
1289	Thùng CPU HP	KHOA ĐỒNG Y	1	8.160,00		8.160,00								X
1290	Thùng CPU máy vi tính G3260	KHOA ĐỒNG Y	1	6.650,00		6.650,00								X
1291	Thùng CPU hiệu FPT Elead " Từ phòng tổ chức "	KHOA ĐỒNG Y	1	8.090,00		8.090,00								X
1292	Thùng CPU vi tính G3260	KHOA CHẨN	1	6.250,00		6.250,00								X
1293	Thùng CPU vi tính G3260	KHOA CHẨN	1	6.250,00		6.250,00								X

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó									
													Nguyên ngân sách	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1294	Thùng CPU máy vi tính HP 390	KHOA CHẨN	1	9.800,00		9.800,00								X
1295	Thùng CPU máy vi tính FPT	KHOA CHẨN	1	6.280,00		6.280,00								X
1296	Thùng CPU máy vi tính FPT	KHOA CHẨN	1	6.700,00		6.700,00								X
1297	Bộ máy vi tính FPT	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	6.900,00	6.900,00									
1298	Bộ máy vi tính FPT	TRẠM Y TẾ HÒA HUNG	1	9.600,00		9.600,00								
1299	Bộ máy vi tính Greencom, màn hình HP 18.5inch	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	9.120,00		9.120,00	2.280,00							X
1300	Bộ máy vi tính Greencom	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	1	9.790,00		9.790,00	2.447,50							X
1301	Bộ máy vi tính màn hình Benq, CPU VSP	TRẠM Y TẾ HÒA THUẬN	1	7.750,00		7.750,00								
1302	Thùng CPU hiệu HP Pavilion 390	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.250,00		8.250,00								
1303	Thùng CPU lắp ráp	KHOA NHI	1	6.950,00		6.950,00								
1304	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhựt Tân "	KHOA NHI	1	5.800,00		5.800,00	4.350,00							
1305	Thùng CPU lắp ráp	KHOA NHI	1	6.675,00		6.675,00								
1306	Thùng CPU HP	KHO VẬT TƯ Y TẾ "ĐS NGỌC"	1	7.400,00		7.400,00								
1307	Thùng CPU hiệu HP	KHO NGOẠI TRÚ	1	8.250,00		8.250,00								
1308	Máy vi tính HP Pro2	KHO NGOẠI TRÚ	1	7.450,00		7.450,00								
1309	Thùng CPU hiệu HP	KHO NGOẠI TRÚ	1	8.250,00		8.250,00								
1310	Thùng CPU hiệu HP 390 G5420	KHO NGOẠI TRÚ	1	7.800,00		7.800,00								
1311	CPU máy tính lắp ráp G2030 Từ Phòng Kế toán	KHO CHƯƠng TRÌNH Y TẾ	1	6.100,00		6.100,00								
1312	Bộ máy vi tính màn hình venr, CPU FPT "Đôi"	TỔ ĐIỆN NƯỚC	1	8.400,00		8.400,00								
1313	Bộ máy vi tính màn hình HP CPU: FPT	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	8.900,00		8.900,00								
1314	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6900S	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	6.820,00		6.820,00	3.410,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
														Nguyên sách
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1315	Thùng CPU HP	KHOA TÀI MŨI HONG	1	7.500,00		7.500,00								
1316	Thùng CPU HP	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	7.400,00		7.400,00								X
1317	Thùng CPU HP	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	8.160,00		8.160,00								X
1318	Thùng CPU HP G5400	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	7.500,00		7.500,00								X
1319	CPU máy tính lắp ráp G2030	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.100,00		6.100,00								X
1320	Thùng CPU hiệu HP	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	7.500,00		7.500,00								X
1321	CPU máy tính lắp ráp G2030	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.100,00		6.100,00								X
1322	CPU máy tính FPT	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.280,00		6.280,00								X
1323	Thùng CPU lắp ráp G3250/4/2546	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.450,00		6.450,00								X
1324	CPU máy tính lắp ráp G2030	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.100,00		6.100,00								X
1325	Thùng CPU Greencom Gt-G6900S	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.820,00		6.820,00	1.705,00							X
1326	Thùng CPU HP	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	8.160,00		8.160,00								X
1327	Thùng CPU Greencom GT-G6900S	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.820,00		6.820,00	3.410,00							
1328	Thùng CPU AMD A320	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.770,00		5.770,00								X
1329	Máy in Canon 223DW	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.080,00		5.080,00								X
1330	CPU máy tính FPT	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.700,00		6.700,00								X
1331	Thùng CPU lắp ráp VSP	KHO XÃ "NGÂN"	1	6.250,00		6.250,00								
1332	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTTYT	1	6.675,00		6.675,00								
1333	Thùng CPU vi tính lắp ráp	KHO ĐỒNG Y	1	6.950,00		6.950,00								
1334	Máy vi tính lắp ráp, màn hình CMS	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.000,00		7.000,00								
1335	Thùng CPU Greencom GC-3000GS "Nhì"	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	6.430,00		6.430,00	1.607,50							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
I	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	
1336	Màn hình Compaq	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.900,00		8.900,00								
1337	Màn hình Philip	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.000,00		8.000,00								
1338	Thùng CPU lắp ráp " Từ hội trường"	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	6.100,00		6.100,00								
1339	Thùng CPU hiệu HP	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.160,00		8.160,00								
1340	Bộ máy vi tính VPS, màn hình Compaq " Từ Phòng Điều dưỡng"	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.400,00		8.400,00							X	
1341	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhựt Tân "	KHOA NHIỆM	1	5.800,00		5.800,00	4.350,00							
1342	Bộ máy tính để bàn GREENCOM	KHOA NHIỆM	1	8.600,00		8.600,00								
1343	Thùng CPU FPT " Từ phòng KHNVT"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	9.550,00		9.550,00								
1344	Máy vi tính lắp ráp	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.100,00		6.100,00								
1345	Thùng CPU Greencom GC-3000GS	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.430,00		6.430,00	1.607,50							
1346	Bộ máy vi tính để Greencom (CPU Greencom GT-G6900S; Màn hình Greencom 21.5 inch) Tổ thận	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	9.790,00		9.790,00	7.342,50							
1347	Thùng cpu vi tính lắp ráp	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.950,00		6.950,00								
1348	Bộ máy vi tính HP	KHOA NGOẠI	1	9.250,00		9.250,00								
1349	Bộ máy vi tính màn hình HP, CPU FPT	KHOA NGOẠI	1	9.490,00		9.490,00								
1350	Bộ máy vi tính HP	KHOA NGOẠI	1	9.250,00		9.250,00								
1351	Thùng CPU hiệu FPT	KHOA DƯỢC	1	8.090,00		8.090,00								
1352	Thùng CPU G3260 lắp ráp Deluxe	KHOA DƯỢC	1	6.250,00		6.250,00								
1353	Bộ máy vi tính để bàn màn hình HP 22 inch, CPU lắp ráp	KHOA DƯỢC	1	7.450,00		7.450,00								
1354	Bộ máy vi tính để bàn CPU lắp ráp màn hình BenQ	KHOA DƯỢC	1	7.400,00		7.400,00	1.850,00							
1355	Bộ máy vi tính Greencom, màn hình HP 18.5inch	KHOA MẮT	1	8.890,91		8.890,91							X	

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1356	Thùng CPU hiệu HP390-0023d	KHOA MẮT	1	8.250,00		8.250,00								X
1357	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhựt Tân"	KHOA MẮT	1	5.800,00		5.800,00		4.350,00						
1358	Thùng CPU hiệu HP	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.950,00		6.950,00		6.950,00						
1359	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.950,00		6.950,00		6.950,00						
1360	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.950,00		6.950,00		6.950,00						
1361	Thùng CPU hiệu lắp ráp " đào"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.050,00		6.050,00		6.050,00						
1362	Thùng CPU máy tính Greencom GT-G6900S " Đào"	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.820,00		6.820,00		3.410,00						
1363	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.950,00		6.950,00		6.950,00						
1364	Thùng FPT, màn hình HP 20	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	9.750,00		9.750,00		9.750,00						
1365	Thùng CPU hiệu HP	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	8.160,00		8.160,00		8.160,00						
1366	Thùng CPU lắp ráp " Khoa Xét nghiệm"	Kho thanh lý	1	6.100,00		6.100,00		6.100,00						
1367	Bộ vi tính lắp ráp " Phòng điều dưỡng"	Kho thanh lý	1	7.454,55		7.454,55		7.454,55						
1368	CPU máy vi tính HP G5420 " Khoa Răng Hàm Mất"	Kho thanh lý	1	9.500,00		9.500,00		2.375,00						
1369	Thùng CPU Greencom GT-G6900S	PHÒNG KHÁM HIV	1	6.820,00	6.820,00			1.705,00						
1370	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG KHÁM HIV	1	6.280,00	6.280,00									
1371	Máy vi tính Lenovo	PHÒNG BẢO VỆ	1	6.250,00		6.250,00		6.250,00						
1372	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG TÒ CHỨC CÁN BỘ	1	6.100,00		6.100,00		6.100,00						X
1373	Thùng CPU Greencom GC-3000GIS	PHÒNG TÒ CHỨC CÁN BỘ	1	6.430,00		6.430,00		1.607,50						X
1374	Thùng CPU HP390	PHÒNG TÒ CHỨC CÁN BỘ	1	9.800,00		9.800,00		9.800,00						X
1375	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG TÒ CHỨC CÁN BỘ	1	6.600,00		6.600,00		6.600,00						X
1376	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG TÒ CHỨC CÁN BỘ	1	6.280,00		6.280,00		6.280,00						X

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1377	Bộ máy vi tính HP (Màn hình HP, CPU rắp)	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	8.400,00		8.400,00								
1378	Thùng CPU lắp ráp	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	6.100,00		6.100,00								
1379	Thùng CPU Greencom GT-G6900S " Đd Phong"	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	6.820,00		6.820,00	3.410,00							
1380	Thùng CPU hiệu FPT Elead	KHO THẬN	1	8.090,00		8.090,00								
1381	Bộ máy tính để bàn GREENCOM " Màn hình Greencom 19,5 inch, CPU Greencom GT-G6900S"	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	9.790,00		9.790,00	4.895,00							
1382	Thùng CPU hiệu HP 390-0010d	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	7.600,00		7.600,00								
1383	Thùng CPU lắp ráp của màn hình venr	KHOA CHỐNG NHIỄM KHUẨN	1	6.180,00		6.180,00								
1384	Thùng CPU hiệu HP	KHOA DUỢC	1	7.400,00		7.400,00								
1385	Thùng CPU hiệu HP S01-pF0303d "Biên"	KHOA DUỢC	1	8.250,00		8.250,00								
1386	Bộ máy vi tính HP G5420	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	7.550,00		7.550,00								
1387	Thùng CPU lắp ráp EG6405 " Nhựt Tân"	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	5.800,00		5.800,00	4.350,00							
1388	CPU máy tính HP	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.300,00		6.300,00								X
1389	Thùng CPU lắp ráp	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	8.380,00		8.380,00								X
1390	Bàn giao ban	PKKV VINH PHÚ	1	5.044,00		5.044,00								
1391	Bàn hội trường gỗ (1x2x0.8)m	TRẠM Y TẾ HÒA LỢI	1	5.407,50		5.407,50								
1392	Bàn hội trường gỗ (1x2x0.8)m	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.407,50		5.407,50								
1393	Bàn hội trường gỗ (1x2x0.8)m	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.407,50		5.407,50								
1394	Quạt làm mát DK-5000A	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.500,00			5.500,00							
1395	Bảng đen mặt tole, viên nhôm, kẻ ô ly (3.6x1.2)m	TRẠM Y TẾ BAN TÂN ĐỊNH	1	5.400,00			5.400,00							
1396	Bảng đen mặt tole, viên nhôm, kẻ ô ly (3.6x1.2)m	TRẠM Y TẾ BAN TÂN ĐỊNH	1	5.400,00			5.400,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1397	Bảng đen mặt tôn viền nhôm (3.6*1.2)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.400,00		5.400,00								X	
1398	Máy phát điện YATAKA KA4900	TRAM Y TẾ THANH LỘC	1	9.500,00		9.500,00									
1399	Tích điện Battery Backup 525 VA(Dự án cấp)	KHOA KSBT-HIV/AIDS	1												
1400	Máy phát điện FA 3000P RB Hòn da	TRAM Y TẾ HÒA HƯNG	1	9.500,00		9.500,00									
1401	Máy tích điện Santak Offline Blazer	KHOA CHẨN	1	5.900,00		5.900,00								X	
1402	Bảng đen mặt tôn viền nhôm (3.6*1.2)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.400,00		5.400,00								X	
1403	Tủ đông Sanaky 450L	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.600,00		5.600,00									
1404	Tủ lạnh Panasonic 188 lít	TRAM Y TẾ THANH HÒA	1	5.500,00		5.500,00									
1405	"Tủ lạnh Panasonic 234 lít NR-BL26AVPVN Số máy 0Y2S12076"	TRAM Y TẾ THANH LỘC	1	7.000,00		7.000,00									
1406	Tủ lạnh Panasonic 188 lít	TRAM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	5.500,00		5.500,00									
1407	Tủ lạnh Panasonic 188 lít	TRAM Y TẾ NGỌC CHÚC	1	5.500,00		5.500,00									
1408	Tủ mát ALASKA LC 633H	KHO NỘI TRÚ	1	8.800,00		8.800,00									
1409	Tủ lạnh Toshiba GR-R25 VPD (TC-HC)	Tổ tiêm ngừa	1	6.600,00	6.600,00										
1410	Tủ lạnh Panasonic 322lit NR-BC360W/KVN	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	10.000,00		10.000,00								X	
1411	Tủ lạnh Panasonic 188 lít (CT: TCMR)	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	5.500,00		5.500,00									
1412	Tủ lạnh Panasonic 255 lít (CT: TCMR)	TRAM Y TẾ NGỌC HÒA	1	8.000,00		8.000,00									
1413	Tủ lạnh Panasonic 255 lít NR-BV280QSVN Số máy 0Y2S26994 " 2010"	TRAM Y TẾ THANH HƯNG	1	8.000,00		8.000,00	4.000,00								
1414	Tủ lạnh Panasonic 188 lít (CT: TCMR)	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	5.500,00		5.500,00									
1415	Tủ lạnh Panasonic 234lít	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	7.000,00		7.000,00									
1416	Tủ mát Sanaky VH-210K	KHOA XÉT NGHIỆM	1	6.900,00		6.900,00									

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1417	Tủ lạnh Sharp 180L	KHOA XÉT NGHIỆM	1	5.400,00		5.400,00								
1418	Tủ lạnh Sharp Inverter 287 lít SJ-X316E-DS	KHU CÁCH LY LONG THANH	1	8.000,00	8.000,00		2.000,00							
1419	Tủ lạnh Sharp Inverter 287 lít SJ-X316E-DS " KCL 300g"	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.000,00	8.000,00		2.000,00							
1420	Tủ lạnh Panasonic 188 lít	TRẠM Y TẾ HÒA THUẬN	1	5.500,00		5.500,00								
1421	Tủ đông Sanaky 285L	KHOA DINH DƯỠNG	1	6.000,00		6.000,00								
1422	Tủ lạnh Sharp Inverter 287 lít SJ-X316E-DS	KHU CÁCH LY NHÀ THIỂU NHI	1	8.000,00	8.000,00		2.000,00							
1423	Tủ lạnh Aqua IG296DN	KHOA DINH DƯỠNG	1	8.500,00		8.500,00								
1424	Tủ lạnh sharp Inverter 287 lít SJ-X316E-DS "Tủ KCL 100G"	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	8.000,00	8.000,00		2.000,00							
1425	Tủ mát alaska 633h	KHOA HỒI SỨC CHÔNG ĐỘC	1	9.200,00		9.200,00								
1426	Tủ lạnh Sharp Inverter 287 lít SJ-X316E-DS " Tủ KCL 300g"	PHÒNG KHÁM HIV	1	8.000,00	8.000,00		2.000,00							
1427	Tủ lạnh sharp Inverter 287 lít SJ-X316E-DS	KHU THU DUNG ĐIỀU TRỊ COVID-	1	8.000,00	8.000,00		2.000,00							
1428	Tủ mát Sanaky	KHO THẬN	1	6.900,00		6.900,00								
1429	Tủ mát DARLING 400 lít	KHO THẬN	1	9.500,00		9.500,00								
1430	Tủ lạnh Samsung 208 lít	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	5.900,00	5.900,00									
1431	Tủ lạnh Panasonic 290lít	TRẠM Y TẾ THỊ TRẦN	1	8.800,00		8.800,00								
1432	Tủ lạnh Panasonic 188 lít (CT: TCMR)	PKKV VINH PHÚ	1	5.500,00		5.500,00								
1433	Tủ lạnh AQUA AQR U205BN	Tổ tiêm ngừa	1	5.500,00	5.500,00									
1434	Tủ lạnh Sanaky 210l	KHOA ĐÔNG Y	1	6.900,00		6.900,00								X
1435	Tủ lạnh Panasonic 255 lít (CT: TCMR)	TRẠM Y TẾ HÒA HƯNG	1	8.000,00		8.000,00								
1436	Tủ mát ALASKA LC-233B	KHOA DINH DƯỠNG	1	6.500,00		6.500,00								
1437	Tủ lạnh Panasonic 188 lít	KHOA DINH DƯỠNG	1	7.200,00		7.200,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1438	Tủ đông Sanaky 450L	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.700,00		5.700,00								
1439	Bộ camera DH-HAC-B1A21P gồm (02 camera, 01 đầu ghi hình KX-D8104TH1, 01 ổ cứng 1TB)	KHOA NHIÊM	1	8.160,00		8.160,00								
1440	Bộ camera (01 Đầu ghi hình DH-XVR4116HSI, 02 Camera HFW1200TP-A-S5, 50 mét cáp tín hiệu, 02 nguồn 12v 2A; 02 Balun tín hiệu)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	9.763,60		9.763,60	4.881,80							
1441	Hệ thống Camera (01 đầu thu 8 kênh, 04 camera KbVision)	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	8.980,00		8.980,00								
1442	Bộ camera Dahua 2.0 (gồm 1 đầu ghi 500G, 145 mét dây)	TRAM Y TẾ THANH BÌNH	1	7.850,00	7.850,00		1.962,50							
1443	Bộ camera imou f42fp gồm (02 camera, dây điện) KCL TTVH trang bị cho tổ tài xế điện nước	PHÒNG BẢO VỆ	1	8.594,00		8.594,00								
1444	Kết sắt Hanmi HS68C	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	6.500,00		6.500,00								X
1445	Tủ thuốc được nhôm kiếng màu trắng (2*2*0,5)m	PKKV VINH PHÚ	1	5.800,00	5.800,00		1.928,50							
1446	Tủ thuốc được nhôm kiếng màu trắng (2*2*0,5)m	TRAM Y TẾ THANH HƯNG	1	5.800,00	5.800,00		3.862,80							
1447	Tủ inox để chén 2*1,2*0,5	KHOA DINH DƯỠNG	1	8.700,00		8.700,00								
1448	Tủ thuốc được nhôm kiếng màu trắng (2*2*0,5)m	TRAM Y TẾ BÀN THẠCH	1	5.800,00	5.800,00		1.928,50							
1449	Tủ đựng thuốc đông y (0,4*1,8*2,2)m	TRAM Y TẾ BÀN THẠCH	1	6.200,00	6.200,00									
1450	Máy giặt nước nóng Aqua AQD850ZT "Tủ Khoa CNK"	TỔ ĐIỆN NƯỚC	1	9.800,00	9.800,00									
1451	Bàn hội trường sơn PU (0,7x1,6x0,75)m	TRAM Y TẾ HÒA THUẬN	1	7.250,00		7.250,00								
1452	Bàn hội trường sơn PU (0,7x1,6x0,75)m	TRAM Y TẾ HÒA THUẬN	1	7.250,00		7.250,00								
1453	Bàn hội trường sơn PU (0,7x1,6x0,75)m	TRAM Y TẾ HÒA THUẬN	1	7.250,00		7.250,00								
1454	Kệ đựng thuốc bằng sắt 6 tầng (2,5x1,95x0,4)m	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	5.850,00		5.850,00	969,15							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1455	Đầu đọc mã vạch	KHOA KHÁM	1	6.900,00		6.900,00									
1456	Thiết bị in số thứ tự VDS-TD201	KHOA KHÁM	1	9.790,00		9.790,00	4.895,00								
1457	Máy đun sôi tự động DAB20 20l	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.000,00		5.000,00									
1458	Đầu đọc mã vạch	KHOA KHÁM	1	6.900,00		6.900,00									
1459	Máy đun sôi tự động DAB20 50L	KHOA DINH DƯỠNG	1	7.500,00		7.500,00									
1460	Tivi Akino 32 TDSB	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	5.000,00	5.000,00										
1461	Tivi Samsung 32 inch	KHOA NHIỄM	1	6.000,00		6.000,00									
1462	Tivi Led LG 32 KL504BPTA	KHOA MẮT	1	6.000,00		6.000,00								X	
1463	Tivi Samsung 32 inch	KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	1	5.900,00		5.900,00									
1464	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00									
1465	Tivi Asanzo 32 inch	TRAM Y TẾ HOA LỢI	1	5.300,00	5.300,00										
1466	Tivi Samsung 32 inch	KHOA TAI MŨI HONG	1	5.000,00		5.000,00									
1467	Tivi Samsung 32 inch	KHOA NỘI	1	5.700,00		5.700,00									
1468	Tivi Samsung 32 inch	KHOA PT-GMHS	1	6.000,00		6.000,00									
1469	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00									
1470	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00									
1471	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00									
1472	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA KHÁM	1	6.000,00		6.000,00									
1473	Tivi Led LG 32 LK540BPTA	KHOA ĐÔNG Y	1	6.000,00		6.000,00									
1474	Tivi Samsung 32inch	KHOA ĐÔNG Y	1	9.800,00		9.800,00								X	
1475	Tivi Samsung 32inch	KHOA ĐÔNG Y	1	5.000,00		5.000,00									

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1476	Tivi Led LG 32 KL504BPTA	KHOA CHẨN	1	6.000,00		6.000,00								X
1477	Tivi Samsung 32inch	KHOA CHẨN	1	6.000,00		6.000,00								X
1478	Tivi Led LG 32 KL504BPTA	KHOA CHẨN	1	6.000,00		6.000,00								X
1479	Tivi Samsung 60 inch	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.790,00		9.790,00								
1480	Tivi Sharp 60 inch	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.800,00		9.800,00								
1481	Tivi Samsung 32 inch	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.800,00		9.800,00								
1482	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHO NGOẠI TRÚ	1	6.000,00		6.000,00								
1483	Tivi Samsung 32 inch	TỔ ĐIỆN NƯỚC	1	9.800,00		9.800,00								
1484	Tivi Sony LCD KDL 32 W600D " KCL 300"	KHOA CẤP CỨU TỔNG HỢP	1	7.000,00	7.000,00		1.750,00							
1485	Tivi Asanzo 32inch	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	5.300,00		5.300,00								X
1486	Tivi Samsung 32 inch	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	9.800,00		9.800,00								
1487	Tivi Samsung 32 inch	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	9.800,00		9.800,00								
1488	Tivi Samsung 32 inch	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	9.800,00		9.800,00								
1489	Tivi LED LG 32 LK540BPTA	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	6.000,00		6.000,00								
1490	Tivi Led LG 43 inch	KHOA CHĂM SỨC KHỎE	1	9.500,00		9.500,00								
1491	Tivi LED LG32 LK540BPTA	KHOA XÉT NGHIỆM	1	6.000,00		6.000,00								
1492	Tivi Asanzo 32 inch	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.300,00	5.300,00									
1493	Tủ lạnh Panasonic 188 lit	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	5.500,00		5.500,00								
1494	Tivi Asanzo 32 inch	TRẠM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	5.300,00		5.300,00								
1495	Tivi Asanzo 32 inch	TRẠM Y TẾ NGỌC HÒA	1	5.300,00		5.300,00								
1496	Tủ lạnh Panasonic 188 lit (CT: TCMR)	TRẠM Y TẾ THANH BÌNH	1	5.500,00		5.500,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1497	Amly PRO-7616	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN	1	7.000,00	7.000,00									
1498	Loa kéo kéo TEMEISHENG	PHÒNG TRUYỀN THÔNG - DÂN	1	5.500,00	5.500,00									
1499	Tivi Asanzo 32 inch	TRẠM Y TẾ BÀN THẠCH	1	5.300,00	5.300,00									
1500	Tivi Asanzo 32 inch	TRẠM Y TẾ BÀN TÂN ĐỊNH	1	5.300,00	5.300,00									
1501	Tivi Full HD Samsung UA43 N5500	TRẠM Y TẾ THANH LỘC	1	9.800,00	9.800,00									
1502	Tivi Samsung 32 inch	TRẠM Y TẾ THANH LỘC	1	6.000,00	6.000,00									
1503	Tủ lạnh Panasonic188 lít	TRẠM Y TẾ NGỌC THANH	1	5.500,00		5.500,00								
1504	Tủ lạnh Panasonic 290 lít (CT: TCMR)	TRẠM Y TẾ HÒA LỢI	1	8.800,00		8.800,00								
1505	Tivi Asanzo 32 inch	TRẠM Y TẾ THANH BÌNH	1	5.300,00	5.300,00									
1506	Tivi Shap 32 inch	TRẠM Y TẾ THANH HÒA	1	6.000,00	6.000,00									
1507	Tivi Samsung 32 inch	KHOA LÃO HỌC	1	9.800,00		9.800,00								
1508	Tivi Samsung 32 inch	KHOA LÃO HỌC	1	9.800,00		9.800,00								
1509	Bồn rửa chén Inox	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.700,00		9.700,00								
1510	Bình nước nóng lạnh Alaska	KHOA LÃO HỌC	1	5.900,00		5.900,00								
1511	Máy phát điện Honda TYT Vĩnh Phú "	PKKV VINH PHÚ	1	9.500,00		9.500,00								
1512	Thiết bị in phiếu thứ tự 1	KHOA KHÁM	1	8.900,00		8.900,00								
1513	Máy phát điện Honda EZ3000	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	9.670,00		9.670,00								
1514	Bàn sơ chế 2*0,8*1	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.800,00		5.800,00								
1515	Kệ úp chén inox	KHOA DINH DƯỠNG	1	6.200,00		6.200,00								
1516	Bồn rửa chén Inox	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.700,00		9.700,00								
1517	Kệ úp chén inox	KHOA DINH DƯỠNG	1	6.200,00		6.200,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1518	Bồn rửa chén Inox	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.700,00		9.700,00								
1519	Xe đưa cơm	KHOA DINH DƯỠNG	1	7.500,00		7.500,00								
1520	Máy đun nước Model DAB-50	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.500,00		9.500,00	7.125,00							
1521	Máy phát điện FA 3000RB	TRẠM Y TẾ HÒA THUẬN	1	9.500,00	9.500,00									
1522	Liều test di động: Sắt hộp lớn, bạc nóc trắng 2 da tốt, bánh xe đảo ô dạn (2.5*3.4) " KCL 500g	TRẠM Y TẾ LONG THANH	1	9.560,00	9.560,00		2.390,00							
1523	Máy phát điện FA 3000P RB	TRẠM Y TẾ XÃ HÒA AN	1	9.500,00	9.500,00									
1524	Máy phát điện FA 3000RB	TRẠM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	9.500,00	9.500,00									
1525	Máy phát điện FA 3000RB Honda	TRẠM Y TẾ NGỌC HÒA	1	9.500,00		9.500,00								
1526	Máy phát điện FA 3000P RB Hon da	TRẠM Y TẾ VINH THANH	1	9.500,00	9.500,00									
1527	Máy nước nóng lạnh Toshiba	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	5.000,00		5.000,00								
1528	Bồn nhựa 5000 lít đứng	TRẠM Y TẾ THANH LỘC	1	9.800,00	9.800,00									
1529	Bồn nhựa 5000 lít	TRẠM Y TẾ THANH LỘC	1	9.900,00	9.900,00									
1530	Bồn nhựa 2000 lít đứng	TRẠM Y TẾ THANH LỘC	1	6.200,00	6.200,00									
1531	Máy phát điện FA 3000RB	TRẠM Y TẾ NGỌC THANH	1	9.500,00	9.500,00									
1532	Bồn inox 1500 lít hiệu Bình Minh	TRẠM Y TẾ THANH BÌNH	1	6.000,00	6.000,00		3.000,00							
1533	Máy phát điện Honda 4000CX3.0KVA	TRẠM Y TẾ THANH HÒA	1	7.150,00	7.150,00									
1534	Máy nóng lạnh Toshiba	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	5.000,00		5.000,00								
1535	Máy phát điện Honda	TRẠM Y TẾ HÒA LỢI	1	7.200,00	7.200,00									
1536	Thùng CPU lắp ráp G6405 "Minh luân"	KHOA NGOẠI	1	5.250,00		5.250,00	3.937,50							
1537	Bộ máy vi tính Greencom (Màn hình 2970; CPU 6820)	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	9.790,00		9.790,00	7.342,50							

[illegible]

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng								
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
						Trong đó									
						Nguyên ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1558	Máy lạnh Casper 1,5 Hp LC-12FS33	KHOA PT-GMHS	1	6.700,00		6.700,00		5.025,00							
1559	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1560	Bàn vi tính 7A	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ	1	6.941,00		6.941,00								X	
1561	Bàn vi tính 7A	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	6.941,00		6.941,00									
1562	Ghế xoay da đen Hòa Phát	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	7.900,00		7.900,00		2.962,50							
1563	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ THANH HƯNG	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1564	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ THANH HƯNG	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1565	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1566	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1567	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1568	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1569	"Bàn làm việc gỗ 1 thùng 02 học kéo 1 tủ cánh có khóa (1,4x0,7x0,75)m sơn PU"	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC (THỨC)	1	5.400,00		5.400,00		2.025,00							
1570	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							
1571	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.635,00	5.635,00			4.226,25							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1572	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	5.635,00	5.635,00		4.226,25							
1573	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	5.635,00	5.635,00		4.226,25							
1574	Bàn Buyro gỗ thao lao, sơn PU màu nâu sáng, 2 thùng, có 3 học kéo (0,7x1,4x0,8)m	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	5.635,00	5.635,00		4.226,25							
1575	Bộ bàn ghế gỗ ghép hình chữ nhật có nệm đỏ	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.000,00	9.000,00	9.000,00								
1576	Bộ salon nệm bàn kiếng màu nâu	KHOA NỘI	1	7.500,00	7.500,00	7.500,00								
1577	Bộ bàn ghế gỗ ghép hình chữ nhật có nệm đỏ	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.000,00	9.000,00	9.000,00								
1578	Bộ bàn ghế gỗ ghép hình chữ nhật có nệm đỏ	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.000,00	9.000,00	9.000,00								
1579	Salon nệm bàn cường lực	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.300,00	5.300,00	5.300,00								
1580	Bộ bàn ghế gỗ ghép hình chữ nhật có nệm đỏ	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.000,00	9.000,00	9.000,00								
1581	Bộ bàn ghế gỗ ghép hình chữ nhật có nệm đỏ	KHOA DINH DƯỠNG	1	9.000,00	9.000,00	9.000,00								
1582	Bộ salon gỗ tay vuông	TRAM Y TẾ HOA LỢI	1	10.000,00	10.000,00		3.750,00							
1583	Bộ salon gỗ tay vuông	TRAM Y TẾ VINH THANH	1	10.000,00	10.000,00		3.750,00							
1584	Salon nệm bàn cường lực	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.300,00		5.300,00								
1585	Salon nệm bàn cường lực	KHOA DINH DƯỠNG	1	5.300,00		5.300,00								
1586	Bộ bàn tiếp khách 8 ghế	PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC	1	9.500,00	9.500,00									
1587	Bàn giao ban gỗ	TRAM Y TẾ HOA HƯNG	1	5.044,00	5.044,00									
1588	Bàn HCN có lót gạch	PHÒNG DS QUYỀN	1	5.000,00		5.000,00								
1589	Bàn họp giao ban (7A)	KHOA KHÁM	1	5.643,00		5.643,00								
1590	Bàn giao ban gỗ (0,8*1,2*2,8)m	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	6.600,00	6.600,00		4.125,00							

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguyên ngân sách									Nguyên khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1591	Bảng đen mặt tôn 3,6x1,2	TRAM Y TÊ THỊ TRẦN	1	5.400,00	5.400,00									
1592	Bảng đen mặt tôn 3,6x1,2	TRAM Y TÊ THỊ TRẦN	1	5.400,00	5.400,00									
1593	Bồn nhựa 4000 lít	KHU CÁCH LY LONG THANH	1	7.810,00	7.810,00		4.881,25							
1594	Bàn cây chữ L	KHO ĐÔNG Y	1											
1595	Bàn vi tính gỗ 7a	KHOA HỒI SỨC CHỐNG ĐỘC	1	6.941,00		6.941,00								
1596	Bàn vi tính 7A	KHOA NGOẠI	1	6.699,00		6.699,00								
1597	Bàn gỗ 1 thùng sơn PU 7A	KHOA DƯỢC	1	6.699,00		6.699,00								
1598	Bàn làm việc gỗ 1 thùng sơn PU 7A	PHÒNG KẾ HOẠCH NGHIỆP	1	6.699,00		6.699,00								
1599	Bàn buyro gỗ 1 thùng 7A	KHOA NỘI TIM MẠCH	1	6.941,00		6.941,00								
1600	Bàn gỗ 3 ngăn 1m2	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.400,00		5.400,00								X
1601	Bàn vi tính 7A (1,4x0,7x0,8)m	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	6.941,00		6.941,00								
1602	Bàn làm việc gỗ 1,2m 3 ngăn kéo	PHÒNG HÀNH CHÍNH	1	5.400,00		5.400,00								
1603	Bàn làm việc gỗ 1,6m	PHÒNG GIÁM ĐỐC	1	7.900,00		7.900,00	1.308,77							
1604	Bàn làm việc gỗ sơn 7A	KHOA PT-GMHS	1	6.699,00		6.699,00								
1605	Bàn gỗ 1 thùng sơn PU 7A	PHÒNG DS QUYỀN	1	6.699,00		6.699,00								
1606	Bàn làm việc gỗ 1 thùng sơn PU 7A	KHOA DINH DƯỠNG	1	6.699,00		6.699,00								
1607	Bàn làm việc gỗ 1 thùng sơn PU 7A	KHOA RĂNG HÀM MẬT	1	6.699,00		6.699,00								
1608	Bàn gỗ 3 ngăn 1m2	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.400,00		5.400,00								X
1609	Bàn gỗ 3 ngăn 1m2	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	5.400,00		5.400,00								X
1610	Bàn làm việc gỗ 1,6m	PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ	1	7.600,00		7.600,00								X
1611	Bàn gỗ 1 thùng sơn PU 7A	KHO XÃ "NGÂN"	1	6.699,00		6.699,00								

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó									
													Nguồn ngân sách	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1612	Bàn gỗ 1 thùng sơn PU 7A	PHÒNG TRANG THIẾT BỊ - VTYT	1	6.699,00		6.699,00								
1613	Thùng loa di động Nanomax K-368	TRAM Y TẾ THANH PHƯỚC	1	5.860,00	5.860,00		2.930,00							
1614	Âm ly Omaton 9600	KHOA CHẨN	1	7.000,00		7.000,00								X
1615	Thùng loa di động Nanomax K-368	TRAM Y TẾ HÒA LỢI	1	5.860,00	5.860,00		2.930,00							
1616	Thùng loa di động Nanomax K-368	TRAM Y TẾ LONG THANH	1	5.860,00	5.860,00		2.930,00							
1617	Thùng loa di động Nanomax K-368	TRAM Y TẾ NGỌC THUẬN	1	5.860,00	5.860,00		2.930,00							
1618	Thùng loa di động Nanomax K-368	TRAM Y TẾ THANH HUNG	1	5.860,00	5.860,00		2.930,00							
1619	Bàn làm việc gỗ sơn PU 7A	KHOA MẮT	1	6.699,00		6.699,00								X
	Tổng		1658	102.881.329,79	59.464.565,44	43.416.764,35	35.845.934,53							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

[Signature]

Kha Tuyết Ngọc

Giồng Riềng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Văn Nhì